

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2404-001/CV-CBTT.2026  
V/v: CBTT nội dung đã được  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
thông qua

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tang, Shu - Chuan

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung của thông tin công bố:**

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt trân trọng công bố những nội dung đã được thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 tổ chức ngày 10/04/2026, như sau:

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ số 2404/BBH-ĐHĐCĐ.2026 ngày 24/04/2026;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2404/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 24/04/2026;

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt tại: <http://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

  
Bà TANG SHU - CHUAN  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: 2404/BBH-ĐHĐCĐ.2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT** (Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, Số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Mã số doanh nghiệp: 0312080709) ("**Công Ty**"), tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2026 tại Số 1 Đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10 tháng 04 năm 2026.

**1. BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Tính đến 14 giờ 17 phút, ngày 24/04/2026, tổng số đại biểu dự họp và ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông là 31 đại biểu đại diện cho 14.395.551 số phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 71,9778% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty. Chi tiết theo Danh sách cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tại **Phụ Lục** đính kèm Biên bản họp này.

**2. THÔNG BÁO VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH CUỘC HỌP**

Chủ tọa cuộc họp báo cáo rằng thông báo mời họp đã được gửi hợp lệ theo quy định tại Điều 143, 144, 145, 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 của Điều Lệ Công Ty. Chủ tọa cuộc họp tuyên bố rằng số lượng đại biểu tham dự cuộc họp gồm 31 đại biểu đại diện cho 14.395.551 số phiếu biểu quyết, chiếm tỉ lệ 71,9778% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty, đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Chủ tọa cuộc họp xác nhận rằng cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều Lệ của Công Ty. Theo đó, Chủ tọa cuộc họp tuyên bố khai mạc cuộc họp.

**3. THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được trình bày và thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

**4. THÔNG QUA CHỦ TỌA, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU**

- Bà Vương Lệ Vân – Thành viên Hội Đồng Quản Trị – Chủ tọa cuộc họp.
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm Soát – Đoàn chủ tọa.
- Bà Tang, Shu-Chuan – Tổng Giám đốc Công ty – Đoàn chủ tọa.

- Bà Phan Quỳnh Ngân được cử làm Thư ký cuộc họp kiêm Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thủy được cử làm Trưởng Ban kiểm phiếu.

## 5. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI

Chương trình nghị sự của Đại hội (*tài liệu đính kèm*) được trình bày và thông qua bằng phiếu biểu quyết.

## 6. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI, CHỦ TỌA, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU, VÀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Đại hội thông qua:

- Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được thông qua với tỷ lệ là 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Nhân sự của Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình nghị sự của Đại hội: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

## 7. CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

### 7.1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

### 7.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

### 7.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

### 7.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.5. Báo cáo thường niên năm 2025**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo thường niên năm 2025. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.6. Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.7. Dự toán ngân sách tài chính năm 2026**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2026. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.8. Phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2025**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.9. Sửa đổi Điều lệ của Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**7.10. Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026**

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

**8. CẬP NHẬT BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Cập nhật về tình hình cổ đông tham dự Đại hội tính đến 15 giờ 07 phút ngày 24/04/2026 như sau: tổng số đại biểu tham dự và ủy quyền tham dự là 64 đại biểu, đại diện cho 14.397.413 số phiếu biểu quyết, chiếm 71,9871% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

**9. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

| Stt | Nội dung biểu quyết                         | Tổng số phiếu biểu quyết             | Tổng số phiếu phát ra        | Tổng số phiếu thu về       | Số phiếu hợp lệ                   | Số phiếu không hợp lệ                 | Số phiếu tán thành                | Số phiếu không tán thành             | Số phiếu không có ý kiến             |
|-----|---|--------------------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
| 1.  | Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397. | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu | 51 phiếu chiếm 7% số phiếu | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền |

| Stt | Nội dung biểu quyết  | Tổng số phiếu biểu quyết                        | Tổng số phiếu phát ra                              | Tổng số phiếu thu về                                   | Số phiếu hợp lệ  | Số phiếu không hợp lệ                                  | Số phiếu tán thành                                     | Số phiếu không tán thành                        | Số phiếu không có ý kiến                        |
|-----|--|---|--|--|--|--|--|---|---|
|     | nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025  | 362 cổ phần                                     | được quyền biểu quyết                              | được quyền biểu quyết                                  | được quyền biểu quyết                                  | quyền biểu quyết                                       | được quyền biểu quyết                                  | biểu quyết                                      | biểu quyết                                      |
| 2.  | Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,9997% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,9996% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,9996% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |
| 3.  | Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị,                              | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,9997% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,9996% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,9996% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |

| Stt | Nội dung biểu quyết  | Tổng số phiếu biểu quyết                        | Tổng số phiếu phát ra                              | Tổng số phiếu thu về                                    | Số phiếu hợp lệ   | Số phiếu không hợp lệ                                  | Số phiếu tán thành                                      | Số phiếu không tán thành                        | Số phiếu không có ý kiến                        |
|-----|--|---|--|---|---|--|---|---|---|
|     | Tổng giám đốc năm 2025   |   |  |   |   |  |   |   |   |
| 4.  | Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025 | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |
| 5.  | Báo cáo thường niên năm 2025   | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |
| 6.  | Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026   | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |
| 7.  | Dự toán ngân   | 14.397.362                                      | 64 phiếu   | 51 phiếu  | 50 phiếu  | 1 phiếu chiếm  | 50 phiếu  | 0 phiếu chiếm                                   | 0 phiếu chiếm                                   |

| Stt | Nội dung biểu quyết   | Tổng số phiếu biểu quyết                        | Tổng số phiếu phát ra                              | Tổng số phiếu thu về                                    | Số phiếu hợp lệ   | Số phiếu không hợp lệ                                  | Số phiếu tán thành                                      | Số phiếu không tán thành                        | Số phiếu không có ý kiến                        |
|-----|---|---|--|---|---|--|---|---|---|
|     | sách tài chính năm 2026                                       | phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần            | chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết          | chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết          | chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết          | 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết               | chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết          | 0% số phiếu được quyền biểu quyết               | 0% số phiếu được quyền biểu quyết               |
| 8.  | Chi trả cổ tức năm 2025                                       | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |
| 9.  | Sửa đổi điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |
| 10. | Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026                  | 14.397.362 phiếu tương đương 14.397.362 cổ phần | 64 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết | 51 phiếu chiếm 99,999 7% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 1 phiếu chiếm 0,000005% số phiếu được quyền biểu quyết | 50 phiếu chiếm 99,999 6% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết | 0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết |

| Stt                    | Nội dung biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Số phiếu hợp lệ         | Số phiếu không hợp lệ | Số phiếu tán thành | Số phiếu không tán thành | Số phiếu không có ý kiến |
|------------------------|---------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------------|--------------------------|
| Phương thức biểu quyết |                     |                          |                       |                      | Biểu quyết tại cuộc họp |                       |                    |                          |                          |

#### 10. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả biểu quyết trên đây, Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua vấn đề sau:

| Stt | Nội dung thông qua   | Tỉ lệ thông qua |
|-----|--|-----------------|
| 1.  | Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025  | 99,9996%        |
| 2.  | Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 | 99,9996%        |
| 3.  | Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025       | 99,9996%        |
| 4.  | Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025   | 99,9996%        |
| 5.  | Báo cáo thường niên năm 2025   | 99,9996%        |
| 6.  | Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026   | 99,9996%        |
| 7.  | Dự toán ngân sách tài chính năm 2026   | 99,9996%        |
| 8.  | Phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2025   | 99,9996%        |
| 9.  | Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty  | 99,9996%        |
| 10. | Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026   | 99,9996%        |

#### 11. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Bà Phan Quỳnh Ngân đọc Biên bản và Nghị quyết trước Đại hội. Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc vào lúc 16 giờ 02 phút vào ngày được ghi bên trên.

Biên bản cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập thành hai bản gốc tiếng Anh và hai bản gốc tiếng Việt, và được lưu tại Thư ký Công Ty tại Trụ sở chính.

Biên bản này được các cổ đông có mặt tại cuộc họp nhất trí thông qua.



**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

**PHAN QUỲNH NGÂN**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT

---o0o---

Số: 2404/NQ-ĐHĐCĐ.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty số 2404/BBH-ĐHĐCĐ.2026 ngày 24/04/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo thường niên năm 2025 (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 6.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 7.** Thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2026. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 8.** Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 9.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 10.** Thông qua Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.397.362 chiếm tỷ lệ 99,9996% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị của Công Ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU  
VIỆT  
VƯƠNG LỆ VÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN  
HIỆU VIỆT

VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 0304-001/TTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025

**Re:** To approve the Separate and Consolidated Audited Financial Statements for the year ended 31 December 2025

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Securities Law No. 54/2019/QH14 on 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP on 31 December 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand”).

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các Báo cáo tài chính (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Financial Statements (including Separate Financial Statement and Consolidated Financial Statement) for the year ended 31 December 2025 were audited by Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026



to consider to approve.

Báo cáo tài chính được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://vbinvest.com.vn>), bao gồm:

*The financial statements is disclosed as required by law and posted up Company's website at (<http://vbinvest.com.vn>) which include:*

1. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;  
*Independent auditor's report;*
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025;  
*Balance sheet as on 31 December 2025;*
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025;  
*Income statement for the year ended 31 December 2025;*
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025;  
*Cash flow statement for the year ended 31 December 2025;*
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.  
*Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025.*

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 như sau:

*In which, key items provided in audited separate and consolidated financial statements of the year of 2025 as follows:*

| STT<br>No. | Chỉ tiêu<br>Items                                | ĐVT<br>Unit | Báo cáo tài chính<br>hợp nhất/<br>Consolidated<br>financial statement | Báo cáo tài chính<br>riêng/ Separate<br>financial statement |
|------------|--|-------------|---|---|
| 1          | Tổng tài sản<br><i>Total assets</i>              | Đồng        | 284.331.609.643   | 207.527.563.785   |
| 2          | Vốn Chủ sở hữu<br><i>Total Equity</i>            | Đồng        | 230.777.357.205   | 207.257.418.904   |
| 3          | Doanh thu thuần<br><i>Net revenue</i>            | Đồng        | 25.651.868.351  | -   |
| 4          | Lợi nhuận trước thuế<br><i>Profit before tax</i> | Đồng        | 20.139.573.565  | 112.288.514   |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế<br><i>Profit after tax</i>    | Đồng        | 14.901.137.768  | 75.579.967  |

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**Đính kèm/ Enclosure:**

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.  
*Separate audit Financial Statements for the year ended 31 December 2025.*
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.  
*Consolidated audit Financial Statements for the year ended 31 December 2025.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



LAN, WAN-CHEN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN  
HIỆU VIỆT

VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

Số/ No.: 0304-002/TTr-HĐQT.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

V/v: Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và từng thành viên Hội Đồng Quản Trị năm 2025

Re: To approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2025

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025, như sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2025, as follows:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS AND ITS MEMBERS**

### **1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị (“HĐQT”)**

#### ***Structure of the Board of Directors (“BOD”)***

Hội Đồng Quản Trị của Công Ty nhiệm kỳ 2025-2027 có 5 thành viên:

*There are 5 members of Board of Directors of the Company in term of 2025-2027:*

- Lan, Wan-Chen – Chủ tịch HĐQT  
*Lan, Wan-Chen – Chairwoman of BOD*
- Vương Lê Văn – Thành viên HĐQT  
*Vuong Le Van – BOD member*
- Hoàng Như Quỳnh – Thành viên HĐQT  
*Hoang Nhu Quynh – BOD member*
- Nguyễn Thị Trang – Thành viên HĐQT  
*Nguyen Thi Trang – BOD member*
- Wang, Gwan-Fang – Thành viên độc lập HĐQT  
*Wang, Gwan-Fang – BOD independent member*

### **2. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HĐQT năm 2025**

#### ***Sum up meetings, resolutions and administration of BOD in 2025***

- HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên, HĐQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công Ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Các hoạt động của HĐQT được quy định theo Điều 28 của Điều lệ Công Ty.

*BOD of Viet Brand Invest Joint Stock Company consists of five (05) people, including one (01) Chairwoman and four (04) members. BOD is authorized to conduct all duties and decisions related to the Company; except for those rights reserved for the General Meeting of Shareholders (“GMS”). The activities of BOD are regulated in accordance with Article 28 of the Company Charter.*

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp và thông qua 07 nghị quyết cũng như báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

*In 2025, BOD held 6 meetings and passed 07 resolutions as well as reports related to business activities of the Company.*

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công Ty. Các Nghị quyết và quyết định Hội Đồng Quản Trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

*The BOD meetings had enough members in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company. Resolutions and decisions of the Board of Directors were issued on the basis of the unanimous opinion of the majority of members of the Board of Directors.*

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2025 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị của Công Ty số 2701-001/BC-THQT.2026 ngày 27/01/2026 và số 1202-001/BC-THQT.2026 ngày 12/02/2026 (bản bổ sung) gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và được công bố trên Website của Công Ty.

*The resolutions and decisions of the Board of Directors issued in 2025 are detailed in the Corporate Governance Report No. 2701-001/BC-THQT.2026 dated 27 January 2026 and No. 1202-001/BC-THQT.2026 dated 12 February 2026 (supplemented report) sent to the State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange and published on the Company's Website.*

**3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị: đính kèm.**

*Activities of independent member of the Board of Directors and results of independent members' evaluation of the activities of the Board of Directors: attached.*

**4. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT: Công Ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.**

*Activities of other sub-committees under the BOD: The Company has no sub-committees under the BOD.*

**II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC**

**REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS**

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHCĐ quyết định.

*Members of the BOD are entitled to receive remuneration for his/her work under the status of being a member of BOD. Total remuneration for BOD will be decided by the GMS.*

Trong năm 2025, Công Ty đã thanh toán thù lao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, tổng số tiền là 180.000.000 VNĐ. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị không có thù lao.

*In 2025, the Company paid remuneration to the Chairman of the Board of Directors, the total amount of VND180,000,000. Other members of the Board of Directors do not have remuneration.*

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2025**

**REVIEW OF THE BUSINESS PERFORMANCE IN 2025**

Đơn vị tính: VNĐ  
Unit: VND

| Chỉ tiêu<br><i>Items</i>   | Báo cáo tài chính<br>hợp nhất/<br><i>Consolidated<br/>financial<br/>statement</i> | Báo cáo tài chính<br>riêng lẻ/<br><i>Separate<br/>financial<br/>statement</i> |
|--|---|---|
| Tổng tài sản<br><i>Total Assets</i>                                | 284.331.609.643   | 207.527.563.785   |
| Tổng nợ phải trả<br><i>Total Liabilities</i>                       | 53.554.252.438  | 270.144.881   |
| Vốn chủ sở hữu<br><i>Owner's Equity</i>                            | 230.777.357.205   | 207.257.418.904   |
| Doanh thu thuần<br><i>Net Revenues</i>                             | 25.651.868.351  | -   |
| Lợi nhuận gộp<br><i>Gross Profit</i>                               | 23.913.792.301  | -   |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh<br><i>Operating Profit</i> | 20.264.074.833  | 215.932.630   |
| Lợi nhuận sau thuế<br><i>Profit After Tax</i>                      | 14.901.137.768  | 75.579.967  |

Kế hoạch của Công Ty cho năm 2025 là tạo ra 81,369 tỷ đồng doanh thu và 18,641 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Năm 2025 là một năm khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung, tuy nhiên, đội ngũ quản lý vẫn cố gắng phát triển và duy trì hoạt động trong tầm kiểm soát. Kết quả là, theo Báo cáo tài chính kiểm toán kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 14,901 tỷ đồng.

*The Company's plan for 2025 is to generate VND 81.369 billion in revenue and VND 18.641 billion in profit after tax. 2025 is a difficult year for the Vietnamese economy in particular and the world economy in general, however, the management team still tried to develop and maintain operations under control. As a result, according to the Consolidated Audited Financial Statements for the year ended 31 December 2025, profit after tax reached approximately VND 14.901 billion.*

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

##### **ASSESSMENT OF BOD ON PERFORMANCE OF BOARD OF MANAGEMENT**

- Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc ("**Ban TGD**") điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho.

*Based on the Company Charter, policies, and procedures, the BOD authorizes the Board of Management ("**BOM**") to run the daily business activities of the Company and to organize the implementation of strategic decisions in accordance with the business plans and operation directors assigned by the BOD and GMS.*

- Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công Ty và các báo cáo đột

xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công Ty và nghị quyết của ĐHCĐ.

*Through the mechanism of checking, supervising, and reporting quarterly on business performance, daily operational situation of the Company, and ad-hoc reports when required, BOD evaluates that BOM have implemented the assigned rights and duties in accordance with prevailing laws, the Company Charter, and resolutions of GMS.*

- Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHCĐ thường niên năm vừa rồi.

*Moreover, BOD has implemented the assigned rights and responsibilities with care, professionalism, and integrity to ensure the maximum legal benefits of the Company and shareholders. BOM made a lot of effort to implement the business plans set by the shareholders in the GMS last year.*

- HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dần đưa Công Ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

*The BOD trusts and will continue to assign the BOM higher targets to gradually bring the Company to achieve more achievements in the upcoming time.*

## V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **PLANS, ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Trong năm 2025, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công Ty. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công Ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Trong năm 2026, Công Ty cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

*In 2025, Viet Brand Invest Joint Stock Company has made efforts to continue promoting M&A projects, turning investment activities in potential companies into the Company's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including the fields of retail and e-commerce. In 2026, the Company will also begin to expand its scope, looking for opportunities from diverse products to diversify its business activities, thereby minimizing risks by specializing in a single business sector.*

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công Ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Công Ty sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công Ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các

180709  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
NHÂN HIỆU  
VIỆT  
HỘI CH

kênh để Công Ty tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

*In the field of financial investment, the Company aims to be a leading investment group by focusing on promoting core business areas from the retail and e-commerce sectors, while diversifying investment in many forms such as joint ventures, partnerships, and mergers and acquisitions. The Company will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The stock market or other forms of financial investment are channels for the Company to maximize the efficiency of using short-term capital.*

Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

*To achieve these targets, the BOD shall carry out:*

- Chỉ đạo phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;

*Direct the analysis, acquisition and development of retail brands of essential consumer goods, thereby aligning the product's brand with the retailer's brand, creating a positive effect on the results of those business activities;*

- Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình;

*Direct the development of human resources policies and a healthy working environment to create conditions for employees to maximize their abilities;*

- Chỉ đạo sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động;

*Direct the arrangement of the organizational apparatus and streamline personnel to increase labor productivity and income for workers;*

- Tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường;

*Focus on finding investment opportunities that do not negatively impact the community and environment;*

- Chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai; và;

*Proactively closely monitor to promptly grasp and avoid affecting the Company's production and business activities to promptly adapt and handle problems arising from changes in Laws and its elaboration documents; and*

- Cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan, chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công Ty và các đơn vị thành viên.

*Try to build and maintain good relationships with media agencies and related organizations, proactively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY  
Số/ No.: 0304-001/TTr-BKS.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

**V/v:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025

**Re:** To approve the Report of the Board of Supervisors on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2025

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt" hoặc "Công Ty").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2025, như sau:

Board of Supervisors ("BOS") of the Company reports on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2025 as follows:



1. **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2025**

***BUSINESS PERFORMANCE AND FINANCIAL SITUATION IN 2025***

BKS xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công Ty trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

*BOS confirms the data on the financial situation of the Company in the Financial Statements of 2025 has reflected truthfully and reasonably.*

2. **THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC**

***REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS***

- (a) Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”). Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

*Total remuneration for members of BOS is determined by the General Meeting of Shareholders (“GMS”). Members of BOS will also be reimbursed for travel, hotel and other expenses reasonably incurred when they attend meetings of BOS or are related to business operations of the Company.*

- (b) Trong năm 2025, Công Ty không chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát.

*In 2025, the Company did not pay remuneration for Board of Supervisors.*

3. **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY**

***IMPLEMENTATION OF STATE LAW AND COMPANY REGULATIONS***

Công Ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

*The Company complies with the provisions of the Securities Law, Enterprise Law and other regulations, namely:*

- (a) Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020.

*On information disclosure: meeting the requirements as prescribed in Circular 96/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 16 November 2020.*

- (b) Về quản trị công ty đại chúng: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020, và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.

*On corporate governance for public companies: meeting the requirements as prescribed in Decree 155/2020/ND-CP issued by the Government dated 31 December 2020, and Circular 116/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 31 December 2020.*

- (c) Những quy định khác như quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân theo nghiêm chỉnh và đầy đủ.

*Other regulations such as those applicable to large-scale public companies and regulations on taxes and employment are also strictly and fully complied with.*

**4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”) VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (“BAN TGD”)**

***BUSINESS PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS (“BOD”) AND BOARD OF MANAGEMENT (“BOM”)***

- (a) HĐQT thường xuyên giám sát Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công Ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết của ĐHCĐ.

*BOD regularly supervises BOM in implementing Resolutions and business plans approved by BOD and GMS. The supervision of the management and administration of BOD has ensured that the business operations of the Company comply with the provisions of law, in accordance with the orientation of Resolutions of GMS.*

- (b) Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công Ty.

*The report on corporate governance of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.*

- (c) Ban TGD căn cứ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

*BOM bases on the Resolutions and decisions of BOD to implement the tasks and make decisions in a timely manner, suitable for each specific condition.*

**5. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG**

***COORDINATION SITUATION OF OPERATIONS BETWEEN THE BOARD OF SUPERVISORS AND BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF MANAGEMENT, AND SHAREHOLDERS***

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban TGD của Công Ty được thực hiện chặt chẽ theo sát Nghị quyết của ĐHCĐ. BKS được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD.

*The coordination of operations between BOS and BOD, BOM of the Company is strictly implemented in accordance with the Resolutions of GMS. BOS is provided with necessary text and documents in the process of supervising the direction and*

*administration of business operations of BOD and BOM.*

**6. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

***COMMENTS OF THE BOARD OF SUPERVISORS***

- (a) Ban TGD đã chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công Ty.

*BOM has implemented the Resolutions of GMS, and, in general, fulfilled its tasks on the beneficial basis for the Company.*

- (b) Trong năm tài chính 2025, Công Ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công Ty.

*In fiscal year of 2025, the Company has strictly implemented and complied with the current provisions of law and there is no complaint of the shareholders on the operations of the Company.*

- (c) Công Ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công Ty phát triển bền vững lâu dài.

*The Company has completed the internal controls, always goes into order with the right direction and ensures long-term sustainable development of the Company.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF  
SUPERVISORS**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 0304-002/TTr-BKS.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

V/v: Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025

Re: To approve the Report on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2025

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“**Nhãn Hiệu Việt**” hoặc “**Công Ty**”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“**Viet Brand**” or “**Company**”).

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025, như sau:

Board of Supervisors (“**BOS**”) of the Company reports on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2025 as follows:



1. **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM 2025**

**ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF BOARD OF SUPERVISORS (“BOS”) IN 2025**

Năm 2025, BKS Công Ty duy trì số lượng thành viên là 03 (ba) người, gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên. BKS của Công Ty bao gồm:

*In 2025, BOS of the Company consists of 03 (three) people, including one (01) Head and 02 (two) members. BOS of the Company consists:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm soát  
*Nguyen Thi Thu Trang – Head of Board of Supervisors*
- Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên Ban Kiểm soát  
*Tsai, Hsiu-Li – Member of Board of Supervisors*
- Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên Ban Kiểm soát  
*Nguyen Duy Long – Member of Board of Supervisors*

Các hoạt động của BKS được quy định theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 40 của Điều lệ Công Ty.

*The activities of BOS are regulated under Article 170 of Enterprise Law 2020 and Article 40 of the Company Charter.*

Trong năm 2025, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

*In 2025, BOS held 02 (two) meetings, specific duties are as follows:*

- (a) Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;  
*To approve the Report of BOS on the Company’s business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2024 and submit to the AGMS of 2025;*
- (b) Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2024 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;  
*To approve the Report of BOS on performance of the Board of Supervisors and its members in 2024 and submit the Report to the AGMS of 2025;*
- (c) Thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2025 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;  
*To approve the list of independent auditing companies for the year 2025 and*

*submit to the AGMS of 2025;*

- (d) Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025;

*To review the Financial Statements of 2025;*

- (e) Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025.

*To review Audited Financial Statements for the six-month period ended 30 June 2025.*

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, BKS đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS. Tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công Ty.

*In addition to face-to-face meetings, BOS regularly communicated, exchanged information and documents and proposed specific solutions to improve BOS's performance. Attending meetings with the Board of Directors (“**BOD**”) to timely grasp the Company's activities.*

2. **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

**ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2025**

Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp do Trưởng BKS triệu tập, tích cực đóng góp ý kiến và thảo luận các vấn đề được nêu trong cuộc họp.

*The BOS members fully attended the meetings convened by the Head of BOD, actively contributed ideas and discussed the issues raised in the meeting.*

Các thành viên BKS đã chủ động thực hiện các công việc được giao, kết nối và kết hợp với các bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cụ thể:

*The BOS members actively performed the assigned tasks, connected and combined with other departments to complete their tasks. Specifically:*

- (a) Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Trang đã:

*Head of BOS – Ms. Nguyen Thi Thu Trang:*

- Thực hiện phụ trách chung;

*Performed general responsibility;*

- Điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của BKS;

*Managed BOS's periodic or extraordinary meetings;*



- Liên hệ với cổ đông, nhận và xử lý các văn bản liên quan đến BKS từ HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông;

*Contacted shareholders, received and processed documents related to the BOS from the Board of Directors, Board of Management and shareholders;*

- Cùng với các thành viên trong BKS thực hiện kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công Ty.

*Together with the BOS members, controlled all activities of the Company.*

(b) Thành viên BKS - Bà Tsai, Hsiu-Li và Ông Nguyễn Duy Long đã:

*BOS members – Ms. Tsai, Hsiu-Li and Mr. Nguyen Duy Long:*

- Thực hiện kiểm tra giám sát trong hoạt động quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;

*Carried out inspection and supervision in business management activities, in organizing accounting works and preparing financial statements;*

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về các vấn đề liên quan đến tài chính, đầu tư, sử dụng vốn...

*Supervised the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on issues related to finance, investment, capital use, etc;*

- Thực hiện rà soát việc lập và ban hành các văn bản pháp lý, quy trình, quy chế của Công Ty;

*Reviewed the preparation and issuance of legal documents, processes and regulations of the Company;*

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật về tổ chức hoạt động của Công Ty, công bố thông tin, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động...;

*Monitored compliance with the law on organization and operation of the Company, information disclosure, implementation of policies and regimes for employees...;*

- Kiểm tra giám sát việc triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, điều lệ Công Ty.

*Inspected and supervised the convening and holding the General Meeting of Shareholders in accordance with the order, procedures and*

*provisions of law and the Company's charter.*

Năm 2025, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

*In 2025, BOS successfully completed its tasks according to its functions and duties as stipulated in the Company's Charter and regulations of law.*

Trong năm 2025, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của bất kỳ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nên không thực hiện các vấn đề liên quan đến xử lý các hồ sơ khiếu kiện, đơn giải trình tới HĐQT, cổ đông/ nhóm cổ đông.

*In 2025, BOS did not receive any complaint letter from any shareholder or group of shareholders, so BOS did not handle issues related to the handling of complaint files and explanations to BOD, shareholders/groups of shareholders.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY  
---o0o---

Số: 0304-003/TTr-HĐQT.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness  
---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**

**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

**V/v: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2025**

**Ref: To approve the Annual Report 2025**

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Securities Law No. 54/2019/QH14 on November 26<sup>th</sup>, 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on June 17<sup>th</sup>, 2020;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo thường niên năm 2025.

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Annual Report 2025.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng,/ *Best regards,*

**Đính kèm/ Enclosure:**

1. Báo cáo thường niên năm 2025./ *Annual Report 2025.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

Số/ No.: 0304-004/TTr-HĐQT.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*Independence – Freedom - Happiness*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

*Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026

Re: *To approve the 2026 Business plan of the Company*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt (“Nhãn Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2026.

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the 2026 Business plan of the Company.*

**I. KẾ HOẠCH KINH DOANH**

**BUSINESS PLAN**

**1. Hoạt động kinh doanh cốt lõi**

***Core business strategy***

Duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A đã được chứng minh là một chiến lược hợp lý của ABR.



*Maintaining a steady development, by finding new growth momentum via M&A, has been proved a sensible strategy for ABR.*

Năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục hoạt theo mô hình Holding. Trong đó công ty mẹ sẽ (i) Không trực tiếp tham vào hoạt động kinh doanh, chỉ quản lý phần vốn tại công ty con; (ii) Chịu trách nhiệm chính trong việc tìm kiếm và thu tóm các thương hiệu. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 nhóm:

*In 2026, the Company will continue to operate under the Holding model. In which, the parent company will (i) Not directly participate in business activities, only manage the capital part in the subsidiary; (ii) Main responsibility for finding and acquiring brands. The Company's main business fields include 02 groups:*

- Hoạt động đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu;

*Brand investment and brand agency activities;*

- Hoạt động kinh doanh viễn thông.

*Trading in telecommunication services.*

Hiện nay Công ty đang tạm giảm các hoạt động đầu tư nhãn hiệu do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy nhiên Công ty vẫn luôn sẵn sàng và chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thương hiệu có tính cạnh tranh cao và ít chịu ảnh hưởng của chu kỳ kinh tế nhằm hướng tới sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

*Currently, the Company is temporarily reducing brand investment activities due to the impact of the pandemic. However, the Company is always ready and proactive to seek investment opportunities with a highly competitive advantage and less affected by the economic cycle to achieve sustainable growth in the future.*

Về hoạt động viễn thông của Công ty, thông qua các hợp đồng kinh doanh với các Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu tại Việt Nam, các công ty con đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ chính sau đây:

*Regarding the Company's telecommunications activities, through business contracts with leading telecommunications service providers in Vietnam, the subsidiaries are providing the following main products and services:*

- Dịch vụ cho thuê hạ tầng;

*Infrastructure lease;*

- Dịch vụ Internet;

*Internet services'*

Hiện tại, địa bàn kinh doanh chính của New Life, Công ty sở hữu 100% vốn, là tại Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và vùng phụ cận. Trong đó, Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng là địa bàn kinh doanh chính.

*Currently, New Life's main business area, 100% owned by the ABR, is in Phu My Hung New Urban Area and surrounding areas, in which Phu My Hung New Urban Area is the main business area.*

## 2. Định hướng phát triển chung

### *New business opportunities*

Trong năm 2025, Ban Điều Hành đã nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của ABR. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Biết rằng đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine đã thay đổi phần lớn hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, hay thói quen người tiêu dùng, Công ty đã chuẩn bị kỹ càng về nguồn lực để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thời kỳ hậu Covid-19 và kinh tế không ổn định trên toàn thế giới. Trong năm 2026, ABR cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

*In 2025, the Board of Management made great efforts in promoting M&A projects, turning investment in potential companies into ABR's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including retail and e-commerce. Knowing that the Covid-19 pandemic has changed most of our understanding of life in many aspects such as working, shopping and social interaction, or consumer habits, the Company has carefully prepared resources to find the next growth engine in the post-Covid-19 era. In 2026, ABR will also begin to expand its scope, seeking opportunities from a wider range of products to diversify its business activities, thereby reducing risks by specializing in business areas.*

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Ban Điều Hành sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để ABR tối đa hoá hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.

*In the field of financial investment, the Company aims to become an investment group leading by focusing on promoting core business areas from retail and e-commerce, while at the same time diversifying investment in many forms such as joint ventures, associations, and mergers and acquisitions. The Board of Management will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The Stock Market will be the channel for ABR to maximize the efficiency of short-term capital.*

## II. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

### *IMPLEMENTATION MEASURES*

#### 1. Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu

##### *Brand Investment & Brand Agent*

Ngày nay, khi mạng Internet đã rất phổ biến, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng

“không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

*Today, when the Internet has become very popular, consumers tend to shop at e-commerce channels. This makes brand positioning on e-commerce channels a strategy to help these brands gain market share and stay ahead of the competition. The demand for “contactless” convenience shopping is increasing day by day. Therefore, the Company feels quite optimistic about its determination to shift its investment target to brands with better competitive advantages on e-commerce channels in the future.*

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiên tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

*Difficulties are foreseeable, but potential opportunities are gradually unfolding in many service industries. Faced with the immediate and direct impact of technological advancement, retail businesses are being forced to accelerate restructuring and learn to stay on top of branding in virtual retail channels. The Company thinks this is an extremely good thing to grow our brand agency business. Bringing small and well-known brand names to consumers will be a new growth engine to help the Company improve profits and scale operations beyond expectations.*

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

*With in-depth experience in the Vietnamese market and specialty in M&A activities, the Company is confident in analyzing, acquiring, and developing brands of retail essential consumer goods, connecting the product's brand with the retailer's brand, creating a good effect on business results.*

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt trong tình hình kinh tế phức tạp hiện nay.

*Brand Investment and Brand Agency, in the coming years, are expected to bring significant benefits to the Company, helping the Company to be more favorable in the long-term growth momentum. In addition, the Company will continue to seek profitable and sustainable businesses in the current complex economic situation.*

## **2. Nhân sự và vận hành**

### ***Human resources & operation***

Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình.

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Kế hoạch nhân sự cho năm 2026 của ABR cụ thể như sau:

*The Company focuses on building human resource policies and a healthy working environment to create conditions for employees to bring out their best. Recruitment is carried out according to a strict process to select the right personnel according to the given requirements, to ensure a stable, high-quality workforce, and to meet the requirements for production and business activities. In addition, the Company prioritizes selecting capable individuals to meet the needs of expanding production and business. ABR's staffing plan for 2026 is as follows:*

- Tiếp tục tuyển dụng, rà soát định biên nhân sự đảm bảo nhân lực cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống tập đoàn được ổn định, liên tục;

*Continue to recruit, review the staffing schedule to ensure that human resources for business activities of the whole corporation system are stable and continuous;*

- Tiếp tục thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến người lao động, lên kế hoạch cho các chương trình trong năm: khám sức khỏe, tham quan, du lịch, quà tặng cho người lao động vào các dịp lễ, tết... đề xuất thêm những phúc lợi cho người lao động để người lao động có thể gắn bó lâu dài, cống hiến năng lực cho sự phát triển của công ty;

*Continue to show concern and care for employees, plan programs for the year: health check, sightseeing, travel, gifts for employees on holidays, Tet... additional benefits for employees so that employees can stay for a long time, devoting their energies to the development of the Company;*

- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới;

*Organize short-term internal training courses to improve professional qualifications, update technology and new working processes;*

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

*For the management staff, the Company will organize a training course to improve knowledge and hone professional skills, approach and apply advanced management methods.*

### **3. Quản lý và công tác tổ chức**

#### ***Management & organization works***

Công ty sẽ chủ động sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Đồng thời Công ty sẽ cố gắng tăng cường công tác đào tạo lại cán bộ nhằm đáp ứng đủ chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác “Văn hóa doanh nghiệp”. Các cấp bậc quản lý sẽ thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp, và nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

*The Company will proactively arrange the organizational structure, streamline*



*personnel to increase labor productivity and income for employees. At the same time, the Company will try to strengthen the retraining of staff to meet the quality of human resources, build and organize the implementation of "Corporate culture". Management levels will regularly review, adjust and amend relevant regulations and processes to improve the leadership and administration capacity of key leaders, strengthening their work and internal solidarity.*

#### **4. Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường**

##### ***Responsibility to the community and the environment***

Công ty luôn chú trọng việc phát triển bền vững và luôn tin rằng hoạt động kinh doanh đi kèm trách nhiệm với cộng đồng và môi trường chính là nền tảng cho một sự phát triển bền vững của bất cứ doanh nghiệp nào.

*The Company always focuses on sustainable development and always believes that business activities with a responsibility to the community and the environment are the foundation for the sustainable development of any enterprise.*

Chúng tôi hiểu rằng mang lại giá trị cho cộng đồng và môi trường sống chính là đích đến cuối cùng của không chỉ Công ty mà còn của bất kì doanh nghiệp nào. Bởi vậy, trong kế hoạch phát triển của Công ty, chúng tôi sẽ tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường, hứa hẹn sẽ đem lại sự phát triển bền vững lâu dài cho Công ty.

*ABR understands that bringing value to the community and the living environment is the ultimate destination of not only the Company but also any other enterprise. Therefore, the development plan of the Company will focus on finding investment opportunities that do not negatively affect the community and the environment, promising to bring in sustainable development in the long-term for the Company.*

#### **5. Tuân thủ pháp luật**

##### ***Compliance with laws***

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v.... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai.

*Compliance with legal regulations is one of the top criteria, a guideline in the orientation of the Company's activities. With the characteristics of a Joint Stock Company operating in the investment industry, the Company's activities are governed by the Law on Enterprises, Law on Securities, Law on Tax, etc. Vietnamese system of law and sub-law documents are still in the process of being perfected, policy changes may occur and this will more or less affect the Company's business operations. In particular, the Board of Directors of the Company will actively follow up to promptly grasp and oblige to any legal changes in the production and business activities of the Company to adapt and promptly handle problems arising due to changes in law and sub-law documents in the future.*

## 6. Truyền thông báo chí

### *Press communication*

Công ty sẽ cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan. Ngoài ra, triển khai các chương trình truyền thông chiến lược và theo sự kiện: công bố kết quả kinh doanh, đại hội cổ đông thường niên, sự kiện tài trợ, hợp tác chiến lược cũng sẽ được chú trọng hơn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công ty và các đơn vị thành viên.

*The Company will strive to build and maintain good relationships with relevant media agencies and organizations. In addition, the Company will implement strategic and event-based communication programs such as business result announcements, annual general meetings of shareholders, sponsorship events, and strategic co-operations. Furthermore, the Company will actively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.*

## III. KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

### *BUDGET PLAN*

Trong năm 2025, ABR đặt ra các mục tiêu kinh doanh cơ bản (hợp nhất) như sau:

*In 2025, ABR sets the following basic (consolidated) business targets:*

| <b>Hạng mục</b><br><i>Items</i>             | <b>Năm 2025</b><br><i>Year 2025</i><br><br>(Triệu đồng)<br><i>(VND: Million)</i> | <b>Kế hoạch 2026</b><br><i>Plan for 2026</i><br><br>(Triệu đồng)<br><i>(VND: Million)</i> |
|---|--|---|
| <b>Doanh thu thuần/ Net revenue</b>         | 25.652   | 22.496  |
| <b>Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax</b> | 15.505   | 14.179  |
| <b>Vốn chủ sở hữu/ Owner's equity</b>       | 231.381  | 245.560   |
| <b>Biên lợi nhuận ròng/ Profit margin</b>   | 60,44%   | 20,17%  |
| <b>ROE</b>                                  | 5,88%  | 5,95%   |

Các dự báo đều cho rằng kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2026 vẫn còn đầy rẫy sự khó khăn, tốc độ phát triển của các nước có thể bị chậm lại. Trong những thời điểm kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát,... như thời điểm này, để ABR đạt được những mục tiêu tăng trưởng đề ra, cần phải có sự nỗ lực từ ban lãnh đạo, nhân viên cũng như đường lối chính sách hoạt động hợp lý, hiệu quả.

*It is forecasted that the world and Vietnam's economies in 2026 is still full of difficulties, the development speed of countries may be slowed down. In times when the world economy and Vietnam have many risks from global economic recession, war, inflation, etc., in order for ABR to achieve its growth targets, it is necessary to have efforts from leadership,*

*staff as well as reasonable and effective operating policies.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT

*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

Số/ No.: 2304-005/TTr-HĐQT.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

*Independence – Freedom – Happiness*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

*Ho Chi Minh City, dated 23 April 2026*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
***SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL***  
***MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026***

**V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2026**

**Re: To approve the Financial Budget in 2026**

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt (“**Nhãn Hiệu Việt**” hoặc “**Công Ty**”).  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“**Viet Brand**” or “**Company**”).*

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công Ty trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự toán ngân sách tài chính năm 2026 như sau:

*Based on the assessment of the actual situation of the economy and position of the Company in the investment sector, the Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders the Financial Budget in 2026, as follows:*

Đơn vị tính: triệu VNĐ/ Unit: million VND

| Chỉ tiêu<br><i>Items</i>                                      | Kế hoạch năm 2026<br><i>Plan of 2026</i> |
|---|--|
| Tổng doanh thu<br><i>Total Revenues</i>                       | 76.166                                   |
| Tổng chi phí<br><i>Total Expenses</i>                         | 59.083                                   |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế<br><i>Profit Before Tax</i>      | 17.083                                   |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế<br><i>Profit After Tax</i>         | 14.179                                   |
| Thù lao HĐQT và BKS<br><i>Remuneration of the BOD and BOS</i> | 188                                      |
| Lương nhân sự chủ chốt<br><i>Salary of Key personnel</i>      | 253                                      |

Năm 2025, kinh tế Việt Nam vẫn kiên cường trước các điều kiện kinh tế vĩ mô bất lợi. GDP của Việt Nam có dấu hiệu hồi phục dần. Năm 2026, các dự báo đều cho rằng kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn đầy rẫy sự khó khăn, tốc độ phát triển của các nước có thể bị chậm lại. Trong những thời điểm kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát,... như thời điểm này, để Công Ty đạt được những mục tiêu tăng trưởng đề ra, cần phải có sự nỗ lực từ ban lãnh đạo, nhân viên cũng như đường lối chính sách hoạt động hợp lý, hiệu quả. Công Ty sẽ duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A, tiếp tục đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của Công Ty.

*Despite facing numerous challenges in 2025 due to unfavorable global macro-economic conditions, Vietnam's GDP showed signs of a gradual recovery. In 2026, it is forecasted that the world and Vietnam's economies is still full of difficulties, the development speed of countries may be slowed down. In times when the world economy and Vietnam have many risks from global economic recession, war, inflation, etc., in order for the Company to achieve its growth targets, it is necessary to have efforts from leadership, staff as well as reasonable and effective operating policies. The Company will maintain a steady development, by finding new growth momentum via M&A, continue to promote M&A projects, turn investment in potential companies into the Company's core activities.*

Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên Công Ty quyết tâm cố gắng đạt được kế hoạch đề ra.

*Board of Directors as well as all employees of the Company are determined to achieve the plan.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026*

*to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



LAN, WAN-CHEN

Phụ lục 1-Dự báo doanh thu và chi phí hợp nhất 2026 /Appendix 1 - Consolidated revenue and expenses forecast 2026

(Đơn vị/Unit: Triệu đồng/Million dong)

| Chi tiêu<br>Items   | Tháng<br>1<br>Jan | Tháng<br>2<br>Feb | Tháng<br>3<br>March | Tháng<br>4<br>April | Tháng<br>5<br>May | Tháng<br>6<br>June | Tháng<br>7<br>July | Tháng<br>8<br>Aug | Tháng<br>9<br>Sep | Tháng<br>10<br>Oct | Tháng<br>11<br>Nov | Tháng<br>12<br>Dec | Tổng cộng<br>Total |
|---|-------------------|-------------------|---------------------|---------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <b>TỔNG DOANH THU<br/>TOTAL REVENUE</b>   | 6.392             | 6.385             | 6.407               | 6.393               | 6.388             | 6.380              | 6.376              | 6.377             | 6.366             | 6.279              | 6.211              | 6.212              | 76.166             |
| 1. Doanh thu bán hàng và<br>cung cấp dịch vụ<br>Revenue from selling<br>goods and providing<br>services | 5.843             | 5.852             | 5.859               | 5.858               | 5.857             | 5.859              | 5.860              | 5.861             | 5.859             | 5.861              | 5.862              | 5.862              | 70.295             |
| 2. Doanh thu tài chính<br>Financial Revenue   | 535               | 520               | 535                 | 522                 | 518               | 508                | 503                | 503               | 494               | 405                | 336                | 336                | 5.714              |
| 3. Doanh thu khác<br>Other Revenue  | 13                | 13                | 13                  | 13                  | 13                | 13                 | 13                 | 13                | 13                | 13                 | 13                 | 13                 | 156                |
| <b>TỔNG CHI PHÍ<br/>TOTAL EXPENSES</b>  | 4.895             | 4.920             | 4.928               | 4.928               | 4.928             | 4.926              | 4.923              | 4.923             | 4.921             | 4.924              | 4.924              | 4.944              | 59.083             |
| 1. Chi phí bán hàng và<br>cung cấp dịch vụ<br>Expense of selling goods<br>and providing services        | 3.952             | 3.979             | 3.986               | 3.985               | 3.984             | 3.986              | 3.987              | 3.988             | 3.986             | 3.988              | 3.989              | 3.989              | 47.799             |

|   |              |              |              |              |              |              |              |              |              |              |              |              |              |               |
|---|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| 2. Chi phí tài chính<br><i>Financial expense</i>                                    | 22           | 21           | 23           | 22           | 23           | 22           | 23           | 22           | 23           | 22           | 23           | 22           | 23           | 268           |
| 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp<br><i>Management expense</i>                        | 818          | 818          | 816          | 816          | 816          | 815          | 811          | 811          | 811          | 811          | 810          | 810          | 810          | 9.762         |
| 4. Chi phí khác<br><i>Other expenses</i>  | 102          | 103          | 104          | 106          | 106          | 102          | 102          | 102          | 102          | 102          | 102          | 102          | 122          | 1.255         |
| <b>LỢI NHUẬN HÀNG THÁNG TRƯỚC THUẾ TNDN/ (LỖ) MONTHLY PROFIT/ (LOSS) BEFORE TAX</b> | <b>1.497</b> | <b>1.465</b> | <b>1.479</b> | <b>1.465</b> | <b>1.460</b> | <b>1.454</b> | <b>1.454</b> | <b>1.454</b> | <b>1.454</b> | <b>1.445</b> | <b>1.355</b> | <b>1.288</b> | <b>1.267</b> | <b>17.083</b> |
| Thuế TNDN (20%)<br><i>PIT (20%)</i>   | 254          | 249          | 251          | 249          | 248          | 247          | 247          | 247          | 247          | 246          | 230          | 219          | 215          | 2.904         |
| <b>LỢI NHUẬN HÀNG THÁNG SAU THUẾ/ (LỖ) MONTHLY PROFIT/ (LOSS) AFTER TAX</b>         | <b>1.242</b> | <b>1.216</b> | <b>1.228</b> | <b>1.216</b> | <b>1.212</b> | <b>1.207</b> | <b>1.206</b> | <b>1.207</b> | <b>1.199</b> | <b>1.125</b> | <b>1.069</b> | <b>1.052</b> | <b>1.052</b> | <b>14.179</b> |

**Phụ lục 2: Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2026**

***Appendix 2: Plan for payment of remuneration and operating expenses of members of BOD and members of BOS in 2026***

Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

*Plan for payment of remuneration and operating expenses of members of BOD and members of BOS in 2026 are as follows:*

1.1. Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2026 là: 188.000.000 VND, trong đó:

*Total of remuneration of members of BOD and members of BOS in 2026 is VND188,000,000, of which:*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tổng thù lao năm 2026 là 188.000.000 VND.

*Chairman of BOD: Total remuneration in 2026 is VND188,000,000.*

- Thành viên Hội đồng quản trị: Không chi trả thù lao.

*Members of BOD: No remuneration payment.*

- Trưởng ban kiểm soát: Không chi trả thù lao.

*Head of BOS: No remuneration payment.*

- Thành viên Ban kiểm soát: Không chi trả thù lao.

*Members of BOS: No remuneration payment.*

1.2. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công Ty.

*Operating expenses of BOD and BOS in 2026: Public service expenses (including travel expenses, meals, accommodation, hotel rentals, working tools/vehicles, external activities...) and other reasonable expenses to perform the assigned tasks in accordance with the internal regulations of the Company.*

Số/ No.: 0304-006/TTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

**V/v:** Phê duyệt việc kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025

**Re:** To approve the plan of dividend payment for 2025

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;*
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt (“**Nhãn Hiệu Việt**” hoặc “**Công Ty**”).  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“**Viet Brand**” or “**Company**”).*

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình thực tế, Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các nội dung dưới đây:

*Based on the business performance and the actual situation, Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders to approve the following contents:*

1. Hội Đồng Quản Trị đề xuất thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2025 với mức cổ tức là 1000 đồng/cổ phiếu. Đối tượng được nhận cổ tức: Các cổ đông có tên trong sổ cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền.

*Board of Directors propose to pay dividends in cash for 2025 from the accumulated undistributed after-tax profit as of 31 December 2025 with a dividend payment of VND1000/share. Subjects eligible to receive dividends: Shareholders whose names are in the Company's register of shareholders at the record date to receive dividends in cash.*

2. Đề xuất Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, (i) quyết định ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và ngày chi trả cổ tức theo

Phương án nêu trên của Đại Hội Đồng Cổ Đông; (ii) lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời hạn, hình thức trả và (iii) thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết khác để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật.

*Board of Directors propose that the General Meeting of Shareholders approve the authorization for the Board of Directors to, (i) decide on the record date and the date of dividend payment according to the above plan of the General Meeting of Shareholders; (ii) prepare a list of shareholders eligible to receive dividends, determine the amount of dividends to be paid, time and method of payment, and (iii) carry out all other necessary tasks and procedures to complete the above dividend payment plan in accordance with the provisions of law.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**

Số/No.: 0304-007/TTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

**V/v:** Phê duyệt sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

**Re:** *To approve the amendment to the Company's Charter and Internal Regulation on Corporate Governance*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
*Securities Law No. 54/2019/QH14 on 26 November 2019;*
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
*Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on 17 June 2020;*
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;  
*Decree No. 155/2020/ND-CP on 31 December 2020;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các vấn đề sau:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the following issues:*

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

*To approve the amendment to the Company's Charter and Internal Regulation on Corporate Governance*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tóm tắt các đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi được đính kèm theo tờ trình này.

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to amendment to the Company's Charter and Internal Regulation on Corporate Governance. Summary of proposals for amendments and supplements to the Charter, Internal Regulation on Corporate Governance and the draft amended Charter, Internal Regulation on Corporate Governance are attached hereto.*

2. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

*To authorize Board of Directors and General Director to implement related procedures in accordance with regulation of laws.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

***Dính kèm/ Enclosure:***

1. Tóm tắt các đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty/  
*Summary of proposals for amendments and supplements to the Charter and Internal Regulation on Corporate Governance;*
2. Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi/  
*Draft amended Charter and Internal Regulation on Corporate Governance;*
3. Dự thảo Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo phương thức điện tử, bỏ phiếu điện tử và kết hợp trực tiếp với trực tuyến thuộc Quy chế nội bộ về quản trị công ty/  
*Regulation on organizing online general shareholder meetings, collecting shareholders' opinion in writing via e-voting, e-voting and combined online with offline general shareholder meetings under Internal Regulation on Corporate Governance.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**LAN, WAN-CHEN**



**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHẢN HIỆU VIỆT**

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>  | <b>4</b>  |
| Điều 1.  Định nghĩa .....  | 4         |
| <b>CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY.....</b>   | <b>5</b>  |
| Điều 2.  Thông tin chung của Công ty .....   | 5         |
| Điều 3.  Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....   | 5         |
| <b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>   | <b>5</b>  |
| Điều 4.  Mục tiêu hoạt động của Công ty.....   | 6         |
| Điều 5.  Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....   | 7         |
| <b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>   | <b>7</b>  |
| Điều 6.  Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....  | 7         |
| Điều 7.  Sổ đăng ký cổ đông .....  | 7         |
| Điều 8.  Chuyển nhượng cổ phần.....  | 8         |
| Điều 9.  Thu hồi cổ phần .....   | 8         |
| Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty .....   | 9         |
| Điều 11. Phát hành trái phiếu .....  | 9         |
| <b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>  | <b>9</b>  |
| Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý .....  | 9         |
| <b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>   | <b>10</b> |
| Điều 13. Quyền của cổ đông .....   | 10        |
| Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông .....  | 11        |
| Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....   | 11        |
| Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....   | 12        |
| Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 14        |
| Điều 18. Thay đổi các quyền.....   | 14        |
| Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và mời họp Đại hội đồng cổ đông .....                   | 15        |
| Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 16        |
| Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....  | 16        |
| Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....  | 18        |
| Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ..... | 19        |
| Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 20        |
| Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....   | 21        |
| Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....   | 21        |
| <b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>  | <b>21</b> |
| Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....  | 21        |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....  | 23        |
| Điều 29. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị .....   | 25        |
| Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 26        |
| Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 26        |
| <b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....</b>   | <b>30</b> |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý .....   | 30        |
| Điều 33. Cán bộ quản lý.....  | 30        |
| Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....   | 30        |
| Điều 35. Thư ký Công ty.....  | 31        |
| <br>  |           |
| <b>CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ .....</b>      | <b>32</b> |
| Điều 36. Trách nhiệm quan trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý ..... | 32        |
| Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....  | 32        |
| Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....  | 33        |
| <b>CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT.....</b>   | <b>34</b> |
| Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát .....   | 34        |
| Điều 40. Ban kiểm soát .....  | 35        |
| <b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>   | <b>36</b> |
| Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....  | 36        |
| <b>CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....</b>  | <b>36</b> |
| Điều 42. Cổ tức .....   | 37        |
| Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận .....  | 37        |
| <b>CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>                                      | <b>37</b> |
| Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....   | 37        |
| Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....  | 38        |
| Điều 46. Năm tài chính.....   | 38        |
| Điều 47. Hệ thống kế toán.....  | 38        |
| <b>CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>                                  | <b>38</b> |
| Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....   | 38        |
| Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....   | 38        |
| <b>CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>  | <b>39</b> |
| Điều 50. Kiểm toán .....  | 39        |
| <b>CHƯƠNG XVI. CON DẤU .....</b>  | <b>39</b> |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 51. Con dấu.....                                   | 39        |
| <b>CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b> | <b>39</b> |
| Điều 52. Chấm dứt hoạt động .....                       | 39        |
| Điều 53. Thanh lý.....                                  | 39        |
| <b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>  | <b>40</b> |
| Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....              | 40        |
| <b>CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>      | <b>40</b> |
| Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....                | 40        |
| <b>CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>                   | <b>40</b> |
| Điều 56. Ngày hiệu lực.....                             | 40        |

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Định nghĩa

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- (a) “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử;
- (b) “**Cán bộ quản lý**” là Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- (c) “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết ở Công ty;
- (d) “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt;
- (e) “**Điều khoản**” là một Điều khoản của Điều lệ này;
- (f) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và những sửa đổi, bổ sung Luật này tùy từng thời điểm;
- (g) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và những sửa đổi, bổ sung Luật này tùy từng thời điểm;
- (h) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- (i) “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
  - (ii) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
  - (iii) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Công ty thông qua sở hữu, đầu tư nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty;
  - (iv) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát;
  - (v) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
  - (vi) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm i, ii và iii khoản này;
  - (vii) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm i, ii, iii, iv, v và vi khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.
- (j) “**Pháp luật**” nghĩa là các luật, nghị định, thông tư, quyết định, quy định hoặc các văn bản khác có hiệu lực pháp luật tại Việt Nam được ban hành bởi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

- (k) **“Phương thức truyền thông”** là việc Công ty tiến hành họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản mà không sử dụng hình thức bỏ phiếu điện tử;
  - (l) **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
  - (m) **“Thời hạn hoạt động”** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
  - (n) **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - (o) **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ Công ty.
- 1.2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Thông tin chung của Công ty**

#### 2.1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIET BRAND INVEST JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: VIET BRAND

#### 2.2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Tầng 4, Tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Email: [info@vbinvest.com.vn](mailto:info@vbinvest.com.vn)
- Website: [www.vbinvest.com.vn](http://www.vbinvest.com.vn)

#### 2.3. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

#### 2.4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

#### 3.1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

#### 3.2. Người đại diện theo pháp luật đại diện Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

4.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

| STT | Tên ngành  | Mã ngành                      |
|-----|--|-------------------------------|
| 1.  | <b>Hoạt động tư vấn quản lý</b><br><b>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</b>   | <b>7020</b><br><b>(Chính)</b> |
| 2.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)  | 6619                          |
| 3.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống   | 5610                          |
| 4.  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống  | 5629                          |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép   | 4641                          |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở)   | 4632                          |
| 7.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4771                          |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh. (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh) | 4722                          |
| 9.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh kho bãi)  | 5210                          |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch   | 4299                          |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)  | 8230                          |
| 12. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở)   | 1079                          |

4.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- (a) Công ty thành lập và hoạt động nhằm đem lại lợi nhuận tối ưu cho cổ đông;
- (b) Tăng tích lũy phát triển sản xuất kinh doanh;
- (c) Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội;
- (d) Nâng cao thu nhập của người lao động trong Công ty.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

- 6.1. Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm tỷ đồng).
- 6.2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.000.000 (hai mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần.  
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn điều lệ.
- 6.3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Điều lệ này.
- 6.5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương pháp đấu giá.
- 6.7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
- 6.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông**

- 7.1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính, trong trường hợp Công ty đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký hoặc Công ty niêm yết thì sổ đăng ký cổ đông còn được lưu giữ cả tại Trung tâm lưu ký.
- 7.2. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

- 7.3. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền.
- 7.4. Chứng chỉ chứng khoán khác như: trái phiếu, cổ phần ưu đãi sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
- 7.5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
- Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

- 8.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 8.2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
- 8.3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
- 8.4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
- 8.5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
- 8.6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
- 8.7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

- 9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công Ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
- 9.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), phương thức thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

- 9.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- 9.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4, Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, phân phối lại theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- 9.6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 10. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**

- 10.1. Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán.
- 10.2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 10.3. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ Công ty không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
- 10.4. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.
- 10.5. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
- 10.6. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

#### **Điều 11. Phát hành trái phiếu**

Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều 130 Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- (a) Đại hội đồng cổ đông
- (b) Hội đồng quản trị
- (c) Tổng giám đốc

- (d) Ban kiểm soát

## CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 13. Quyền của cổ đông

- 13.1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- 13.2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
- (a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - (b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - (d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - (e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - (f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - (g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - (h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - (i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 13.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- (a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 27.3 và Điều 39.3 của Điều lệ này;
  - (b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 của Luật Doanh nghiệp;
  - (c) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - (d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm

- tra, mục đích kiểm tra;
- (e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 19.3 của Điều lệ này;
  - (f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 14.1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 14.2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 14.3. Cung cấp địa chỉ liên lạc, địa chỉ email, số điện thoại liên lạc chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- 14.4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi cho các tổ chức, cá nhân khác;
- 14.5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

- 15.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 15.2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
- 15.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - (a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - (b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - (c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;
  - (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, hoặc Giấy chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu, hoặc

chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty và căn cứ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

- (e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- (f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

15.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- (a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điều 15.3.(c) của Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điều 15.3.(d), (e) của Điều lệ này.
- (b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15.4.(a) của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- (c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15.4.(b) của Điều lệ này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 15.3.(d) của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

- (d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí ăn ở, đi lại và chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

16.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- (a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- (b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- (c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- (d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;
- (e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;
- (f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- (g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

16.2. Ngoài được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các vấn đề sau được thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- (a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- (b) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

- (c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- (d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;
- (e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;
- (f) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- (g) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- (h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- (i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- (j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- (k) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- (l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- (m) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- (n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- (o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
- (p) Thông qua quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- (q) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- (r) Chấp thuận các giao dịch sau:
  - (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
  - (ii) Giao dịch có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
    - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
    - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
    - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm

chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;

d. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

(iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

(s) Các vấn đề khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

16.3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

(a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch;

(b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

16.4. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

17.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều 20.4 của Điều lệ này.

17.2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành (người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp) và phải có chữ ký theo quy định cụ thể như sau:

(a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

(b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

(c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

17.3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây mà Công ty không nhận được thông báo về sự kiện đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại:

(a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

(b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

(c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

### **Điều 18. Thay đổi các quyền**

18.1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có

hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- 18.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21 của Điều lệ này.
- 18.3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và mời họp Đại hội đồng cổ đông**

- 19.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 15.4.(b), hoặc Điều 15.4.(c) của Điều lệ này.
- 19.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp. Danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông
  - Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến từng cổ đông có quyền dự họp;
  - Công tác khác phục vụ cuộc họp.
- 19.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 19.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này trong các trường hợp sau:

- (a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điều 19.4 của Điều lệ này;
- (b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Điều 19.4 của Điều lệ này thì chậm nhất là hai (2) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- 19.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điều 19.4 của Điều lệ này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- 20.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
- 20.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 20.1 của Điều lệ này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng phiếu biểu quyết trở lên.
- 20.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 20.2 của Điều lệ này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- 20.4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - (b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- 20.5. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 19.2 của Điều lệ này.

#### **Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

##### **A. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết theo phương thức truyền thông**

- 21.1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 21.2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại

biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

- 21.3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- 21.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người chủ trì thay thế. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chỉ định ai cụ thể thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
- 21.5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 21.6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 21.7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - (c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 21.8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều 21.7 của Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; hiệu lực của tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
- 21.9. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua; và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 21.10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an toàn, an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
- 21.11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
  - (a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
  - (b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
  - (c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

21.12. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- (a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- (b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- (c) Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

21.13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

**B. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến, hoặc tại đại hội trực tiếp có bỏ phiếu điện tử:** Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

### **Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

22.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 16.1 và Điều 16.2, và cả nghị quyết về các vấn đề sau đây đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- (a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- (b) Định hướng phát triển Công ty;
- (c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- (d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- (e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- (f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- (g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

22.2. Trừ các trường hợp quy định tại Điều 22.4 của Điều lệ này, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp) hoặc ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- (a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- (b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- (c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- (d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- (e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- 22.3. Các nghị quyết khác được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại Điều 22.2 và Điều 22.4 của Điều lệ này.
- 22.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

23.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 22.1 của Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thực hiện theo phương thức truyền thống hoặc theo phương thức bỏ phiếu điện tử.

23.2. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống:

(a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

(b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii) Mục đích lấy ý kiến;

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(vi) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

(i) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- (ii) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - (iii) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- (d) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - (iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - (v) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- (e) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
  - (f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
  - (g) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 23.3. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

#### **Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 24.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 24.2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ

này. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 25.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điều 26.2 của Điều lệ này;
- 25.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

#### **Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- 26.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- 26.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 26.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 27.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) người và nhiều nhất mười một (11) thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại phiên họp bầu Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; nhiệm kỳ thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (2) nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- 27.2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

27.3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền họp thành nhóm đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:

- (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên;
- (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (2) ứng viên;
- (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;
- (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
- (e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (5) ứng viên;
- (f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên;
- (g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên;
- (h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (8) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Không đề cử vào Hội đồng quản trị nhân viên của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng hai (01) năm qua.

27.4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- (a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- (b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
- (c) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- (d) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

27.5. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

27.6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

27.7. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế có thời hạn đến hết nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị còn lại.

27.8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

27.9. Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT

được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Các thông tin khác (nếu có).

**Điều 28. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- 28.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 28.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- 28.3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau:
  - (a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - (b) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
  - (c) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - (d) Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - (e) Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - (f) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
  - (g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - (h) Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- (i) Kiến nghị việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
  - (j) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - (k) Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông.
  - (l) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - (m) Xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của công ty theo quy định hiện hành về bỏ phiếu điện tử;
  - (n) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - (o) Thành lập các công ty con của Công ty;
  - (p) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - (q) Quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh) trừ các hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;
  - (r) Việc vay, cho vay và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - (s) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - (t) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - (u) Việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - (v) Thông qua hợp đồng mua, bán, và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (w) Việc Công ty mua và giá mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;
  - (x) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - (y) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - (z) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
  - (aa) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 28.4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.
- 28.5. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và

thường. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- 28.6. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 28.7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 28.8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 28.9. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:
  - (a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong Công ty.
  - (b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- 28.10. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của mình với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo quyết định bổ nhiệm. Theo đó, người đại diện theo ủy quyền tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ với tư cách là chủ sở hữu, cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại tổ chức khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và điều lệ của các tổ chức đó, các quy chế nội bộ và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- 29.1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - (a) không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty;
  - (b) không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (3) năm liền trước đó;
  - (c) không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - (d) không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - (e) không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - (f) không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (5) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm

liên tục hai nhiệm kỳ;

- 29.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 29.1 của Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (6) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị liên quan.
- 29.3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn giống các thành viên Hội đồng quản trị khác, ngoài ra còn có các quyền hạn sau:
- (a) Đề xuất với Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề xuất với Ban kiểm soát tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị phản đối đề nghị này;
  - (b) Thuê tổ chức tư vấn hoặc kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - (c) Đưa ra ý kiến độc lập về các vấn đề liên quan đến kế hoạch khen thưởng, trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và người quản lý Công ty;
  - (d) Đưa ra ý kiến độc lập về các giao dịch lớn có liên quan và báo cáo cơ quan quản lý khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- 30.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 30.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- (a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - (c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - (d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - (e) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - (f) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các công ty con của Công ty theo quy định pháp luật và điều lệ của các công ty con đó;
  - (g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- 30.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- 30.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

- 31.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành

trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

- 31.2. Các cuộc họp thường kỳ: Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (3) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
- 31.3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- (a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;
  - (b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - (c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - (d) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 31.4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều 31.3 của Điều lệ này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi nhận được đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 31.3 của Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 31.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- 31.6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị .
- 31.7. Thông báo và chương trình họp của Hội Đồng Quản Trị: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát ít nhất ba (3) ngày dương lịch trước khi tổ chức họp; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được làm bằng văn bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát được đăng ký tại Công ty.

Đối với các cuộc họp bất thường nêu tại Điều 31.3 của Điều lệ này, thông báo mời họp có thể được gửi trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trước giờ họp bằng fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

- 31.8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày dương lịch kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn

một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

31.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- (b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;
- (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

31.10. Biểu quyết

- (a) Trừ quy định tại Điều 31.10.(b) của Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Các thành viên không trực tiếp tham dự cuộc họp sẽ có quyền biểu quyết bằng cách gửi văn bản phiếu. Văn bản phiếu sẽ được niêm phong trong phong bì và trao cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị ít nhất là một (1) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Văn bản phiếu sẽ chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người tham dự cuộc họp;
  - (b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó.
  - (c) Theo quy định tại Điều 31.10.(d) của Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh này sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị còn lại là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố phù hợp;
  - (d) Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan trong hợp đồng được quy định tại điểm Điều 37.4.(a), (b) của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - (e) Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 31.11. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này; hoặc thành viên này có thể công khai thông tin này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi biết mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
- 31.12. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 31.13. Họp trên điện thoại hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng

quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- (a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- (b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.

Tùy từng thời điểm, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp theo hình thức họp trên điện thoại hoặc gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn do Hội đồng quản trị ấn định được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp hoặc thu thập ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn đã ấn định nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- 31.14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết này có thể được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 31.15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và phải có họ tên và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp; người ghi biên bản và chủ tọa. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp nghị quyết Hội đồng quản trị đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 31.16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên không thuộc Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản

trị.

- 31.17. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
- 31.18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 33. Cán bộ quản lý**

- 33.1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và chức danh cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 33.2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

- 34.1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.
- 34.2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (5) năm trừ và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
- 34.3. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
- (a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - (b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
  - (c) Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
  - (d) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
- 34.4. Quyền hạn và nhiệm vụ:
- Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - (b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - (c) Kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
  - (d) Trong quý I hằng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính đó trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
  - (e) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
  - (f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - (g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - (h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;
  - (i) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị;
  - (j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - (k) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - (l) Tuyển dụng lao động;
  - (m) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - (n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- 34.5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 34.6. Miễn nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

- 35.1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (1) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi

nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- (a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- (b) Ghi chép biên bản các cuộc họp;
- (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- (d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

35.2. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

### **Điều 36. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

- 37.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 37.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
- 37.3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, đồng thời thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- 37.4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
  - (a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội

đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

- (b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- (c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

37.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

- 38.1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 38.2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - (a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - (b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
- 38.3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát

39.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (a) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- (b) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- (c) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- (d) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- (e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- (f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

39.2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- (a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- (b) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- (c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

39.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) cổ phần có quyền họp nhóm để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

- (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) thành viên;
- (b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (2) thành viên;
- (c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;
- (d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
- (e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

- 39.4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- 39.5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- (a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - (b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
  - (c) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - (d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - (e) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng

#### **Điều 40. Ban kiểm soát**

- 40.1. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
- (a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
  - (b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
  - (c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
  - (d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
  - (e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này;
  - (f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - (g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - (h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi

phạm quy định tại Điều 36, Điều 37 của Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- (i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
  - (j) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
  - (k) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - (l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- 40.2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- 40.3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (2) người.
- 40.4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

- 41.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 13.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty trích lục các thông tin của chính mình trong danh sách cổ đông, các biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các biên bản, nghị quyết đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
- 41.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 41.3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
- 41.4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản sao Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

## **CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

## **Điều 42. Cổ tức**

- 42.1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- 42.2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- 42.3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu trong trường hợp cổ đông không thực hiện quyền của mình theo đúng thời hạn thông báo.
- 42.4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu của Công ty hoặc kết hợp cả hai hình thức.
- 42.5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
- 42.6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
- 42.7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông của Công ty. Căn cứ theo danh sách chốt tại ngày đó, cổ đông sẽ được nhận các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 42.8. Công ty chỉ chia lợi nhuận cho các cổ đông phổ thông khi có đủ các điều kiện sau:
  - (a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - (b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - (c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

## **Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

- 44.1. Công ty sẽ mở ít nhất một tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng

nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

- 44.2. Theo chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 44.3. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm.

#### **Điều 47. Hệ thống kế toán**

- 47.1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán – thống kê.
- 47.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 47.3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

- 48.1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 48.2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
- 48.3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 48.4. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

## CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 50. Kiểm toán

- 50.1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
- 50.2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- 50.3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 50.4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
- 50.5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## CHƯƠNG XVI. CON DẤU

### Điều 51. Con dấu

- 51.1. Người đại diện theo pháp luật có quyền quyết định về loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty.
- 51.2. Việc sử dụng và quản lý con dấu tuân thủ theo quy định nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Điều 52. Chấm dứt hoạt động

- 52.1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - (a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - (b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc
  - (c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 52.2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### Điều 53. Thanh lý

- 53.1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 53.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

53.3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- (a) Các chi phí thanh lý;
- (b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- (c) Nợ thuế;
- (d) Các khoản nợ khác;
- (e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

54.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- (a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- (b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu người đại diện pháp luật của công ty chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

54.2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra để giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy Tắc Tổ Tụng Trọng Tài của VIAC. Số lượng trọng tài viên là một. Địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngôn ngữ được sử dụng trong tổ tụng trọng tài là tiếng Việt.

54.3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải.

## CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

55.1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

55.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 56. Ngày hiệu lực

56.1. Bản Điều lệ này gồm XX chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và Điều lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.



56.2. Điều lệ được lập thành hai (2) bản (1 bản tiếng Việt và 1 bản tiếng Anh), có giá trị như nhau, trong đó:

- (a) Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
- (b) Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên của Hội quản trị mới có giá trị.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT**

(Đại diện theo pháp luật ký tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU VIỆT



## Mục lục

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....   | 1  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....   | 1  |
| Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....  | 1  |
| CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....  | 2  |
| I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG .....   | 2  |
| Mục 1: Quy định chung.....   | 2  |
| Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....   | 2  |
| Mục 2: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 4  |
| Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....   | 4  |
| Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.....   | 4  |
| Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 4  |
| Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....   | 5  |
| Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông .....  | 5  |
| Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 5  |
| Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....   | 6  |
| Điều 11. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ .....   | 6  |
| Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....   | 6  |
| Điều 13. Cách thức bỏ phiếu trong ĐHĐCĐ .....  | 6  |
| Điều 14. Cách thức kiểm phiếu .....  | 7  |
| Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.....   | 7  |
| Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....  | 7  |
| Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....   | 7  |
| Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 8  |
| Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....  | 8  |
| II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN.....   | 8  |
| Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản.....  | 8  |
| Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....  | 8  |
| III. HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN .....   | 9  |
| Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.....   | 9  |
| Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến .....  | 9  |
| CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 9  |
| Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT.....   | 9  |
| Điều 25. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.....  | 10 |
| Điều 26. Thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT.....   | 13 |
| Điều 27. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.....   | 13 |
| Điều 28. Các tiểu ban thuộc HĐQT.....  | 15 |
| Điều 29. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty .....   | 16 |
| CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT .....   | 16 |
| Điều 30. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS .....  | 17 |
| Điều 31. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS .....   | 17 |
| CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC.....   | 18 |
| Điều 32. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ Tổng Giám đốc.....  | 18 |
| Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc19  |    |
| CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC .....  | 20 |
| Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc .....  | 20 |
| Điều 35. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác..... | 24 |

|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....                             | 25 |
| Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng .....                                     | 25 |
| Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ..... | 25 |
| Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....                    | 26 |
| CHƯƠNG VIII. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....                       | 26 |
| Điều 39. Giám sát .....  | 26 |
| Điều 40. Xử lý vi phạm .....   | 27 |
| CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN.....                                     | 27 |
| Điều 41. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty .....                | 27 |
| Điều 42. Ngày hiệu lực .....   | 27 |

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN HIỆU VIỆT**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2404/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 24/04/2026.

**Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty của Công ty.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Nhân Hiệu Việt;
  - b. Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là “ĐHĐCĐ”): là ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt;
  - c. Hội đồng quản trị (viết tắt là “HĐQT”): là HĐQT của Công ty;
  - d. Ban kiểm soát (viết tắt là “BKS”): là BKS của Công ty
  - e. “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Cổ đông và những tổ chức và cá nhân liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc Quản trị Công ty bao gồm:
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những tổ chức, cá nhân có liên quan đến Công ty;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
  - f. “Công ty đại chúng” là Công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;
  - g. “Cổ đông lớn”: là cổ đông sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - h. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
  - i. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
  - j. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:
    - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
    - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
    - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
    - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
    - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
  - k. “Người có liên quan”: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
  - l. “Điều lệ Công ty”: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt.
  - m. “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán.
  - n. “Phương thức truyền thống” là việc Công ty tiến hành họp, tổ chức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và không bao gồm việc thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG**

#### **Mục 1: Quy định chung**

#### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS;
  - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Chấp thuận các giao dịch sau:
    - i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
    - ii. Giao dịch có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
      - o Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
      - o Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
      - o Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
      - o Doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
    - iii. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
  - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
    - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
    - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

- c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- d. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ hoặc quy định pháp luật.

**Mục 2: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

**Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên BKS còn lại ít hơn như quy định tại Điều 15.3.(c) Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 15.3.(d), (e) Điều lệ Công ty.

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 2 điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 15.3.(d) Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ**

**đồng**

HDQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HDQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HDQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

**Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán; trên website của Công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông, đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi chậm nhất là hai mươi một ngày (21) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

**Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 13.3 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành (người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp) và phải có chữ ký theo quy định cụ thể như sau:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và

- cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
  - d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

#### **Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ đến Công ty; xác nhận với người được ghi tên trong Thông báo mời họp là người thay mặt Công ty tiếp nhận xác nhận tham dự họp.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp 2020 thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
3. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho các cổ đông có quyền dự họp có mặt.

#### **Điều 11. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 13. Cách thức bỏ phiếu trong ĐHĐCĐ**

1. Thê thức bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức truyền thống.
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
  - b. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Thẻ thức bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

#### **Điều 14. Cách thức kiểm phiếu**

1. Thẻ thức kiểm phiếu biểu quyết theo phương thức truyền thống: Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau. Cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành hay không tán thành để quyết định.
2. Thẻ thức kiểm phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

#### **Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - f. Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

#### **Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

#### **Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 13.3 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty;
  - b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

### **Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản**

Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản được quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng và lập danh sách cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc lấy ý kiến có thể thực hiện theo phương thức truyền thống hoặc qua phương thức bỏ phiếu điện tử.
3. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống:
  - a. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
  - b. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - iv. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - v. Mục đích lấy ý kiến;
    - vi. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số

- lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- vii. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - viii. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - ix. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - x. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - iii. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- d. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
5. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

### **III. HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế tổ chức Hội nghị trực tuyến do Hội đồng Quản trị xây dựng và ban hành.

#### **Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế tổ chức Hội nghị trực tuyến do Hội đồng Quản trị xây dựng và ban hành.

### **CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

HQĐT có các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 25. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá ba (03) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; nhiệm kỳ thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều

hành hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

## 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

a. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

b. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- i. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ, Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha ruột, cha nuôi, mẹ ruột, mẹ nuôi, con ruột, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty; Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.
- ii. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị liên quan.

## 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;



- d. Quá trình công tác;
- e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

4. Cách thức bầu thành viên HĐQT

- a. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
- b. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

- a. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
  - Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
  - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ.
- b. Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 2,3,4,5 Điều này.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

- a. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) số cổ phần có quyền họp thành nhóm để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- b. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT
- a. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
  - b. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
  - c. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.

**Điều 26. Thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 27. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT**

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu của HĐQT  
HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường  
Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
  - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
  - d. Có đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - e. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
3. Thông báo họp HĐQT
  - a. Thông báo và chương trình họp của HĐQT: Thông báo họp HĐQT phải được gửi

trước cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS ít nhất ba (03) ngày dương lịch trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT có thể được làm bằng văn bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Đối với các cuộc họp HĐQT bất thường nêu tại Khoản 2 Điều 27 của Quy chế này, thông báo mời họp có thể được gửi trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trước giờ họp bằng fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

#### 4. Quyền dự họp HĐQT của thành viên BKS

Thành viên BKS có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### 5. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày dương lịch kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

#### 6. Cách thức biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điều 31.10.(b) Điều Lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một (01) phiếu biểu quyết. Các thành viên không trực tiếp tham dự cuộc họp sẽ có quyền biểu quyết bằng cách gửi văn bản phiếu. Văn bản phiếu sẽ được niêm phong trong phong bì và trao cho Chủ tịch HĐQT ít nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Văn bản phiếu sẽ chỉ được mở có sự chứng kiến của tất cả người tham dự cuộc họp; Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mang lại lợi ích cho mà thành viên đó hoặc Người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

b. Theo quy định tại Điều 31.10.(d) Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa

được công bố một cách thích đáng;

c. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 37.4.(a), (b) Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

a. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt trên năm mươi phần trăm (50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết này có thể được ký bởi Chủ tịch HĐQT.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

9. Lập biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT: Cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và phải có họ tên và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp; người ghi biên bản và chủ tọa. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

Trường hợp nghị quyết Hội đồng quản trị đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 28. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và

biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 29. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty  
Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Không đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - b. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
  - a. HĐQT của Công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
  - b. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Khi xét thấy sự cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
  - a. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
  - b. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty  
Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.
5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty  
Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
  - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 30. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS**

BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất, kiến nghị HĐQT phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty.
- i. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 31. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS**

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS  
Số lượng thành viên Ban kiểm soát là (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá ba (03) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS
  - a. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - b. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - c. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e. Không là thành viên hoặc nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
  - f. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp 2020.
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) cổ phần có

quyền họp nhóm để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) thành viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) thành viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- b. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do BKS và các cổ đông khác đề cử.
4. Cách thức bầu thành viên BKS
- a. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
  - b. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS.
5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS
- Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;
  - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
  - c. Thành viên đó không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - d. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS
- Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.
7. Thù lao và quyền lợi khác của thành viên BKS
- Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 32. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
- f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHCĐ và HĐQT thông qua;
- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;
- j. Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị;
- k. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- l. Tuyển dụng lao động;
- m. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1. Nhiệm kỳ, bổ nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc  
HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm trừ khi HĐQT có quyết định khác và có thể tái bổ nhiệm.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- (a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - (b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
  - (c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
2. Ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:  
Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động của

## Tổng Giám Đốc

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc.

3. Ứng cử, đề cử, Tổng Giám đốc: bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị ngoài Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng có quyền tự ứng cử hoặc đề cử người khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc để Hội đồng quản trị xem xét bổ nhiệm.
4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc  
HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm hoặc thuê một (01) Tổng Giám đốc mới thay thế. Việc chấm dứt Hợp đồng lao động căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động và Điều lệ.
5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc  
Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.
6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc  
Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

## CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

### Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc  
Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 27 Quy chế này.
2. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS  
Nghị quyết, biên bản họp và quyết định HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
3. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc  
Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT
  - a. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT
    - ❖ BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
      - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của thành viên BKS không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
      - Khi pháp hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều 40.1 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải

pháp khắc phục hậu quả.

- ❖ Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
  - Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 34.4 Điều lệ Công ty không được thi hành.
  - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế quản trị nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;
  - Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.
5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao
- Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
  - Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
  - Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng và người lao động;
  - Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và ĐHĐCĐ ủy quyền khác;
  - Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.
6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được

giao theo quy định tại Điều 32 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

a. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm hoặc hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm hoặc hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng Giám đốc trình để HĐQT thông qua;
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo pháp luật hiện hành;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

b. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;
- HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên BKS.

8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên BKS và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

a. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
  - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
  - Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
  - Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
- b. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát
- Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
  - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng Giám đốc. BKS thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
  - Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo



tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

- Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- c. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
  - Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
  - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
  - Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
  - Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
  - Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là mười (10) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

**Điều 35. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử

dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến độ và cải tiến đạt được, v.v...

## **CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

### **Điều 36. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHCĐ có quyết định khác, đồng thời thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những Người có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc những Người có liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên HĐQT đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào HĐQT hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng

hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
- d. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay Người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG VIII. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 39. Giám sát**

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về Quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 40. Xử lý vi phạm**

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ mà sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

#### **CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

##### **Điều 41. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xây dựng và do Đại hội đồng cổ đông thông qua .
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

##### **Điều 42. Ngày hiệu lực**

Quy chế này gồm 9 Chương 42 Điều, được ĐHCĐ thường niên 2026 thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày này.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**LIU, WAN-CHEN**



**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN, LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN THEO PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ, BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ VÀ KẾT HỢP TRỰC TIẾP VỚI TRỰC TUYẾN**

**REGULATION ON**

**ORGANIZING ONLINE GENERAL SHAREHOLDER MEETINGS, COLLECTING SHAREHOLDERS' OPINION IN WRITING VIA E-VOTING, E-VOTING AND COMBINED ONLINE WITH OFFLINE GENERAL SHAREHOLDER MEETINGS**

**(ban hành kèm theo Quy Chế Quản Trị Nội Bộ được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt thông qua ngày .24. tháng .04 năm 2026)**

**(Issued under The Internal Regulations on Corporate Governance, approved by GMS of ABR dated 24.04.2026)**

**TP HCM, Tháng 4 năm 2026**

**HCMC, April 2026**



## **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

### ***Article 1. Scopes and applicable objects***

Quy chế này quy định về việc cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau theo các hình thức:

- Họp trực tuyến
- Họp trực tiếp có bỏ phiếu điện tử
- Lấy ý kiến bằng phương thức điện tử.
- Họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp

*This regulation stipulates regulations about shareholder to attend annual and extraordinary general meetings of shareholders and obtain shareholders' opinions in writing under the forms of:*

- *Online meeting*
- *In-person meeting with e-voting*
- *Obtaining shareholders' opinions in writing via electronic voting.*
- *Combined online with offline GMS*

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

### ***Article 2. Definitions***

1. “Đại hội đồng cổ đông trực tiếp” hoặc “Đại hội trực tiếp” là cuộc họp đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là ĐHĐCĐ) thường niên hoặc bất thường được tổ chức theo phương pháp truyền thống, Ban tổ chức ĐHĐCĐ và các cổ đông cùng có mặt tại một địa điểm họp đã được thông báo trước cho cổ đông để tiến hành toàn bộ chương trình họp.

*“In-person General Shareholders' Meeting” or “In-person Meeting” means an annual or extraordinary general meeting of shareholders (hereinafter referred to as the GMS) held according to the traditional method, the GMS Organizing Committee and the shareholders jointly gather at a meeting location that has been notified in advance to shareholders to conduct the entire meeting agenda.*

2. “ĐHĐCĐ trực tiếp có bỏ phiếu điện tử” hoặc “họp trực tiếp có bỏ phiếu điện tử” là cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo Khoản 1 Điều 2 Quy chế này và có sử dụng hình thức bỏ phiếu điện tử.

*“In-person meeting with e-voting” refers to a general meeting of shareholders held in person as stipulated in Clause 1, Article 2 of these Regulations and which utilizes electronic voting.*

3. “ĐHĐCĐ trực tuyến” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường, được tổ chức dưới hình thức tham dự thông qua mạng internet để cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện các quyền biểu quyết hoặc bầu cử của mình. Khi đó, việc biểu quyết và bầu cử được thực hiện bằng bỏ phiếu điện tử.

*“Online GMS” means annual or extraordinary GMS, held online via the internet so that shareholders in many different locations can follow proceedings of the GMSs, discuss and exercise their voting or election rights. Accordingly, voting and election is carried out via e-voting.*

4. “ĐHĐCĐ kết hợp trực tiếp và trực tuyến” là cuộc họp được tổ chức bao gồm cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến trong cùng một kỳ ĐHĐCĐ qui định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Điều lệ Công ty.

*“Combined online with offline GMS” is a meeting held in both in-person and online forms during the same GMS as stipulated in the Internal Regulations on Corporate Governance, Company Charter.*

5. “Lấy ý kiến bằng phương thức điện tử” là hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (không tổ chức họp) để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sử dụng bỏ phiếu điện tử.

*“Collection of opinions via e-voting” refers to the method of collecting shareholder opinions in writing (without holding meeting) to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders using electronic voting.*

6. “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử theo hình thức điện tử thông qua hệ thống trực tuyến do Công ty quy định hoặc thông báo.

*“E-voting” means the Shareholder, the Shareholder’s authorized representative vote or elect under electric form via E-voting system prescribed and announced by the Company.*

7. “Hệ thống trực tuyến” là tổng hợp hạ tầng công nghệ thông tin (cổng thông tin, thiết bị truyền thông như điện thoại, hệ thống kết nối hội nghị trực tuyến bằng âm thanh (VoIP) hoặc cả âm thanh và hình, các ứng dụng/hệ thống phần mềm, v.v.). Hệ thống trực tuyến có thể do Công ty xây dựng hoặc thuê ngoài từ công ty dịch vụ để phục vụ việc tổ chức Đại hội trực tuyến, Lấy ý kiến bằng phương thức điện tử, bỏ phiếu điện tử khi họp trực tiếp hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến.

*“Online system” is a combination of information technology infrastructure (information portal, communication equipment such as telephone, online audio conference connection system (VoIP) or both audio and video, software applications/systems, etc.). The online system can be built by the Company or outsourced from a service company to serve the organization of online GMS, Collection of opinions via e-voting, Electronic voting in-person meeting or Combined online with offline GMS*

8. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là người có quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

*“Identifying factor” is the necessary information to accurately identify the shareholder or the shareholder’s authorized representative who has the right to attend the online GMS.*

9. “Tài khoản truy cập” bao gồm thông tin tên truy cập (username), mật khẩu (password) và/hoặc các phương tiện xác thực khác (nếu có) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

*“Access account” includes username, password and/or other means of authentication (if any) uniquely issued by the Company to each shareholder.*

## **CHƯƠNG II- ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN HOẶC HỌP TRỰC TIẾP CÓ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ HOẶC LẤY Ý KIẾN BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ**

### **CHAPTER II- ONLINE GMSs OR IN-PERSON MEETING WITH E-VOTING COLLECTION OF OPINIONS VIA E-VOTING**

#### **Điều 3. Triệu tập và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

### **Article 3. Convening and Notifying the online GMS**

Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc họp trực tiếp có bỏ phiếu điện tử hoặc Lấy ý kiến bằng phương thức điện tử hoặc ĐHĐCĐ trực tuyến kết hợp trực tiếp theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức.

*Based on the actual situation, the Board of Directors ("BOD") decides to convene a general meeting in the form of an online GMS or In-person meeting with e-voting or Obtaining shareholders' opinions in writing via electronic voting or a combined online with offline GMS in accordance with the provisions of these Regulations. In case the congress is organized online, the BOD can proactively deploy procedures and work to serve organization.*

Việc triệu tập và thông báo họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp.

*The convening and notification of an online GMS is carried out in accordance with the provisions of the Company's Charter and Internal Regulations on corporate governance like an in-person GMS.*

### **Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia:**

#### **Article 4. Conditions and methods for shareholders to attend**

##### **1. Điều kiện tham gia/Conditions of participation:**

Cổ đông được tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, họp trực tiếp có bỏ phiếu điện tử, họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp hoặc được lấy ý kiến bằng phương thức điện tử với điều kiện:

*Shareholders may participate in Online GMS, In-person meeting with e-voting, Combined online with offline GMS, or Collection of opinions via e-voting, provided that:*

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

*Shareholders whose names are on the list of shareholders established according to the Company's notice of exercise.*

- Người đại diện hợp pháp của cổ đông, bao gồm đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Legal representatives of shareholders, including legal representatives and authorized representatives, are eligible to attend according to the provisions of law and the Company's Charter.*

##### **2. Yêu cầu kỹ thuật:**

*Technical requirements*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...) và đảm bảo kết nối internet ổn định trong suốt quá trình diễn ra đại hội hoặc Lấy ý kiến bằng phương thức điện tử.

*Shareholders and legal representatives of shareholders must have an electronic device connected to the internet (for example: computer, tablet, mobile phone, other electronic device connected to the internet...) and ensure stable internet connection during the GMS meeting or collection of opinions via e-voting.*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông cung cấp chính xác địa chỉ email, số điện thoại di động để nhận tài khoản truy cập vào hệ thống trực tuyến. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tự chịu trách nhiệm về độ chính xác của thông tin đã cung cấp.

*Shareholders and legal representatives of shareholders must provide the correct email address and mobile phone number to receive an access account to participate in the online GMS from the online system. Shareholders and their legal representatives are solely responsible for the accuracy of the information provided*

3. Cách thức thực hiện: *How to do it:*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

*Shareholders and legal representatives of shareholders access the link and log in according to the information provided in accordance with the provisions of Article 5 of these Regulations.*

- Cổ đông được ghi nhận là tham gia đại hội trực tuyến/bỏ phiếu điện tử khi họp trực tiếp/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử khi tài khoản truy cập của Cổ đông ở trạng thái đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến trong thời gian mở cửa hệ thống trực tuyến.

*Shareholders are recorded as participating in the online GMS/e-voting when in-person meeting/collection of opinions by e-voting when the Shareholder's access account is in a state of successfully logging into the online system during the time the online system is open.*

**Điều 5. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

**Article 5. Providing access accounts and conducting electronic voting**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống trực tuyến, tài khoản truy cập hệ thống trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo hoặc thư mời họp ĐHĐCĐ (hoặc hình thức thông báo khác do Hội đồng quản trị quyết định, tùy vào từng thời điểm thông báo họp nhưng phải đảm bảo nghĩa vụ thông báo họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo pháp luật và Điều lệ Công ty).

*Information on the access path to the online system and the access account to will be provided in the notice or invitation to the GMS (or other form of notification decided by the BOD, at the discretion of the BOD, at each time the meeting is announced but must ensure the obligation to notify the GMS or collect the opinion in writing in accordance with the law and the Company's Charter).*

2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có người đó mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

*Shareholders and legal representatives of shareholders must be responsible for securing the access account granted to ensure that only that person has the right to vote electronically on the online system and take full responsibility for this registered information.*

3. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại tài khoản truy cập, Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin qua email hoặc điện thoại được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền dự họp do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc địa chỉ email của người đại diện theo pháp luật tại thời điểm có yêu cầu cấp lại hoặc địa chỉ email của người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông thể hiện tại Giấy uỷ quyền hợp lệ đã gửi về Công ty.

*When Shareholders or legal representatives of shareholders requests for re-issuance of access accounts, the Company may notify through the following forms: directly or email/phone. The form of providing information via email or phone is done based on shareholder information from the list of shareholders prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation according to the Company's notice of exercise or the email address of the legal representative at the time of request for re-issuance or the email address of the authorized representative of the shareholder is shown in the valid Power of Attorney has been sent to the Company.*

4. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để theo dõi cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, hoặc tham gia việc bỏ phiếu điện tử khi được lấy ý kiến bằng văn bản hoặc khi bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp trực tiếp.

*Shareholders and legal representatives of shareholders use their access account to log into the online system to participate in the online GMS and perform electronic voting according to the content of the online GMS's agenda, or carry out the e-voting when being collected opinion in writing, or e-voting at in-person meeting.*

5. Công ty nỗ lực tối đa hỗ trợ cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm với các vấn đề phát sinh do:

*The Company makes efforts to support shareholders but not responsible for arising problems due to:*

- a. Lỗi của Cổ đông hoặc người đại diện của Cổ đông (làm mất/lộ thông tin đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến, không nhận được thông tin do thay đổi địa chỉ mà không đăng ký thay đổi theo quy định, v.v.); hoặc

*Error of Shareholders or Shareholders' representatives (losing/exposing login information to the Online System, not receiving information due to change of address without registering the change according to regulations, etc.); or*

- b. Không có đường truyền, thiết bị, phương tiện đăng nhập, v.v. hoặc đường truyền, thiết bị, phương tiện đăng nhập, v.v. bị trục trặc, lỗi, hư hỏng, hoặc mất điện, mất đường truyền cục bộ tại nơi Cổ đông tham gia, thư gửi không đi hoặc không nhận được thư theo đúng thời hạn, v.v.; hoặc

*No transmission lines, devices, login facilities, etc. or transmission lines, devices, means of login, etc. there is a problem, error, damage, or power outage, local transmission loss at the place where Shareholders participate, mail is not sent or mail is not received on time, etc.; or*

- c. Các sự cố, trở ngại khách quan khác  
*Other objective incidents and obstacles.*

6. Cổ đông cần thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo Tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

*Shareholders need to regularly update accurate, complete, and truthful phone number, contact address, and email address information at the securities depository to ensure receipt of Access Account notification and take full responsibility for this registered information.*

#### **Điều 6. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng hình thức điện tử**

##### **Article 6. How to record Shareholders attending the online GMS or collecting shareholders' opinions electronically**

Cổ đông được hệ thống trực tuyến ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng phương thức bỏ phiếu điện tử khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng tài khoản truy cập được cung cấp theo Điều 5 Quy chế này và đã thực hiện xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc xác nhận tham gia lấy ý kiến bằng phương thức điện tử tại hệ thống trực tuyến hoặc phương thức xác nhận khác theo quy định của mỗi kỳ Đại hội.

*Shareholders are recorded by the online system as attending the online GMS or attending collection of opinion via e-voting when the shareholder accesses the system using the access account provided in accordance with Article 5 of this Regulation and has made "confirmation of attending the online GMS" in the online system or other confirmation methods according to the regulations of each GMS.*

Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức điện tử và bỏ phiếu điện tử phù hợp với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.

*The BOD has the right to issue organizational regulations and necessary instructions to serve the organization of online congresses or collecting and electronic voting in accordance with the system of the online service provider when organizing the GMS.*

#### **Điều 7. Quy định về ủy quyền tham gia đại hội trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng phương thức điện tử**

##### **Article 7. Provisions on authorization to attend online GMS and collection shareholders' opinion in writing via evoting**

1. Việc ủy quyền phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành hoặc hình thức khác do Công ty thông báo. Văn bản ủy quyền có thể được ký bằng chữ ký số theo quy định pháp luật.

*Authorization must be in writing using the form issued by the Company or another form as notified by the Company. Authorization can be signed by digital signature according to regulations of laws.*

2. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số Căn cước công dân, số Căn cước, số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tài khoản truy cập đối với bên nhận ủy quyền

*Shareholders need to comply with the provision of full information to perform the authorization, especially providing information of the party receiving the authorization:*

*Citizen Identification number, phone number, Contact address and email address. This is the basis for granting access accounts to the authorized party.*

3. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau: *Validity of authorization: authorization is only legally effective when the following conditions are met:*
- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin đăng ký ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thao tác ủy quyền trên hệ thống trực tuyến.

*When the shareholder fully fills in the online authorization registration information and completes the authorization process on the online system.*

- Công ty nhận được Văn bản ủy quyền bản chính trước lúc khai mạc đại hội hoặc trước lúc biểu quyết điện tử lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

*The Company receives the official Authorization Document before the opening of the meeting or before carrying out e-voting to collect shareholders' opinion.*

4. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi bản gốc văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến về trụ sở Công ty trước thời điểm đại hội khai mạc chính thức hoặc trước lúc biểu quyết điện tử lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời điểm Công ty nhận được bản gốc văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

*Cancel authorization for shareholders who have authorized online: shareholders send the original written request to cancel online authorization to the Company's headquarters before the official opening of the meeting or before carrying out e-voting to collect shareholders' opinion. The time to record the effective authorization cancellation is calculated based on the time the Company receives the original online authorization cancellation request.*

5. Mọi trường hợp hủy ủy quyền trực tuyến không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều này đều không được công nhận và không có giá trị pháp lý.

*Any case of online authorization cancellation that does not meet the provisions of Clause 4 of this Article will not be recognized and has no legal value.*

## **Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử**

### **Article 8. Electronic voting time**

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức Đại hội hoặc thông báo lấy ý kiến bằng phương thức điện tử của Công ty. Cổ đông có thể truy cập hệ thống trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu kể từ thời điểm được thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi Ban tổ chức thông báo hết thời gian biểu quyết cho một, một số hoặc tất cả nội dung biểu quyết, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu trực tuyến, hệ thống không ghi nhận thêm bất cứ kết quả bỏ phiếu nào.

*Electronic voting time is specified in the Regulations on organizing the Congress or notice for collecting opinions via e-voting. Shareholders can access the online system and vote from the time they are notified to start voting until the Organizing Committee announces the end of the voting time for each content or a part of content or all the content, except in the case of system maintenance or other reasons beyond the Company's control. At the end of the online voting period, the system does not record any additional voting results.*

## **Điều 9. Cách thức bỏ phiếu điện tử**

### **Article 9. How to vote electronically**

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:*/How to vote:*

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông bỏ phiếu theo Quy chế tổ chức Đại hội hoặc thông báo lấy ý kiến bằng phương thức điện tử của Công ty. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết (i) Tán thành, (ii) Không tán thành hoặc (iii) Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội hoặc được đưa ra lấy ý kiến đã được cài đặt tại hệ thống trực tuyến. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

*Shareholders and legal representatives of shareholders vote according to the instructions in the Regulations on organizing the GMS or notice for collecting written opinion via e-voting. Shareholders and legal representatives of shareholders choose one of three voting options (i) Approve, (ii) Disapprove or (iii) No opinion on each issue raised for voting at the Congress or raised for collecting opinion has been installed in the online system. After that, the Shareholder, the legal representative of the confirms the vote so that the voting system records the results.*

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:*/How to cast the vote:*

Việc bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Việc tiến hành bầu cử thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua hoặc tại Thông báo việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống trực tuyến. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông xác nhận bầu cử để hệ thống trực tuyến ghi nhận kết quả.

*Election is carried out according to method of cumulative voting or other forms prescribed in the Company's Charter and Enterprise Law. The election is conducted according to the Election Regulations approved by the GMS or Notice for collecting written opinion. Accordingly, Shareholders and legal representatives of shareholders shall vote by specifying the number of votes in the "Number of votes" box corresponding to each candidate on the Election Ballot have been installed in the online system. After that, the Shareholder, the legal representative of the shareholder confirms the election so that the online system records the results.*

**Điều 10. Cách thức kiểm phiếu**

**Article 10. Method of counting votes**

1. Hệ thống trực tuyến thực hiện việc kiểm đếm số lượng phiếu biểu quyết, phiếu bầu theo từng nội dung đã được bỏ phiếu, bầu cử và tổng hợp kết quả này gửi về cho ban kiểm phiếu.

*The online system counts the number of votes and ballots for each content voted and elected through the online system and summarizes these results and sends them to the Vote counting committee.*

2. Ban kiểm phiếu tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu căn cứ trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử xuất ra từ hệ thống trực tuyến.

*The Vote counting committee prepares a Vote Counting Minute based on the results of vote counting, election ballots exported from the online system.*

**Điều 11. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng**

### **Article 11. Minutes and Reslution of GMS**

- a. Việc ghi và lập Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Recording and making Minutes and Resolution of the online GMS is carried out as for an in-person GMS according to the provisions of the Company Charter and the Enterprise Law.*

- b. Việc ghi và lập Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng phương thức điện tử và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thực hiện như hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*The recording and making Minutes of collection of opinions via e-voting and the resolutions of GMS shall be carried out as for collecting written opinions via traditional way in accordance with the Company's Charter and the Enterprise Law.*

### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông**

#### **Article 12. Rights and obligations of Shareholders**

1. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHDCĐ trực tuyến hoặc họp trực tiếp có bỏ phiếu điện tử hoặc lấy ý kiến bằng phương thức điện tử có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ như tham gia theo phương thức truyền thống theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

*Shareholders attending the online GMS or in-person meeting with e-voting or collecting opinions via e-voting have all the same rights and obligations as participating via traditional way according to the provisions of the Company's Charter and relevant legal regulations.*

2. Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.

*Shareholders must comply with instructions related to the organization and electronic voting to ensure that the organization takes place in an orderly, stably and legitimately.*

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến. Mọi kết quả bỏ phiếu của cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông trên hệ thống trực tuyến sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của người đó. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của người đó trên hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông chứng minh được có lỗi của Công ty hoặc bên thứ ba bất kỳ làm sai lệch kết quả bỏ phiếu của cổ đông.

*Shareholders and legal representatives of shareholders must be responsible for securing access information to ensure that only Delegates have the right to vote on the online system. All voting results of shareholders or legal representatives of shareholders on the online system will be automatically considered the final decision of that person. Shareholders and legal representatives of shareholders are responsible before the law and the Company for the results of the electronic voting performed by that person on the online system, except in the case of the shareholder or the shareholder's legal representative can prove that the Company or any third party is at fault in falsifying the shareholder's voting results.*

3. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tài khoản truy cập bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tài khoản truy cập hoặc thực hiện các biện pháp ngăn chặn cần thiết khác nhằm tránh việc truy cập không hợp pháp. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty khóa tài khoản truy cập, trừ trường hợp việc lộ thông tin quy định tại điều này không do lỗi của Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông.

*Shareholders and legal representatives of shareholders must immediately notify the Company for timely handling when discovering that the access account is lost, stolen, exposed, or suspected of being exposed, by contacting the Company to block access accounts or take other necessary preventive measures to avoid illegal access. Shareholders and legal representatives of shareholders must be responsible for damages, losses and other risks that occur before the Company locks access accounts, except in the case of disclosure of information specified in this Article is not due to the fault of the Shareholder, the legal representative of the Shareholder.*

4. Đối với họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, nếu cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông sau khi đã tham dự Đại hội trực tuyến thành công nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến của cổ đông trước khi đăng xuất khỏi hệ thống trực tuyến.

*For online GMS, if a shareholder or legal representative of a shareholder successfully attends the online meeting but cannot continuously attend until the end of the program, they can vote on the necessary contents. Ask for shareholders' opinions before logging out of the online system.*

### **Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

#### **Article 13. Discussion at the online GMS**

1. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến tuân theo sự điều khiển của Chủ toạ và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

*Discussion at the online GMS follows the direction of the Chairman and falls within the scope of issues presented in the program content approved by the GMS.*

2. Cổ đông tham gia thảo luận điền nội dung thảo luận vào mục tương ứng trên hệ thống trực tuyến. Hệ thống trực tuyến sẽ ghi nhận và gửi ý kiến cổ đông đến Ban Thư ký Đại hội.

*Shareholders participating in the discussion fill the discussion content in the corresponding section on the online system. The online system will record and send shareholder comments to the GMS Secretariat.*

3. Ban Thư ký chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến cổ đông và gửi Chủ toạ xem xét trả lời trong khuôn khổ nội dung và thời gian thảo luận của cuộc họp.

*The Secretariat is responsible for synthesizing shareholder opinions and sending them to the Chairman for consideration and response within the content and discussion time of the meeting.*

### **Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

#### **Article 14. Disclosure of Resolution of online GMS**

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành. Ngày tài liệu

được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty được coi là ngày Cổ đông nhận được tài liệu.

*Resolutions of the online GMS must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours of issuance. The date the document is published on the Corporation's website is considered the date the Shareholders receive the document.*

### **CHƯƠNG III - ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG KẾT HỢP TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN/ COMBINED ONLINE AND IN-PERSON GMS**

#### **Điều 15. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 15. Notice of convening the GMS**

1. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến. Cổ đông chỉ được chọn một trong hai hình thức tham gia trực

tiếp hoặc trực tuyến.

*Shareholders can attend the GMS directly at the meeting location or attend the meeting via online conference. Shareholders can only choose one of two forms of participation: in person or online.*

2. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

*Registration to attend the GMS according to this combined method is done as follows:*

- a. Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế làm việc, quy chế tổ chức đại hội.

*For Shareholders attending the meeting in person: register according to the provisions of the Internal Regulations on corporate governance, working regulation, regulation on holding congress.*

- b. Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký theo quy định tại Quy chế này.

*For Shareholders attending the online meeting: register as prescribed in This Regulation*

#### **Điều 16. Điều kiện tiến hành**

##### **Article 16. Conditions for implementation**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ quy định tại Điều lệ Công ty.

*The GMS in this combined method is conducted when the total number of Shareholders/Authorized Persons attending the meeting in person and online meets the ratio specified in the Company's Charter.*

2. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ áp dụng như quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty./The method of voting, counting votes, announcing vote counting results, preparing minutes of the GMS, the form to approve Resolution of GMS and announcing

*the Resolution of the GMS will apply as prescribed in the Company's Charter and Internal Regulations on corporate governance.*

#### **CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **CHAPTER IV. OTHER PROVISIONS**

##### **Điều 17. Điều khoản khác**

##### **Article 17. Other provisions**

1. Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.

*Other related contents not mentioned in this Regulation are automatically implemented in accordance with the provisions of the Company's Charter, internal regulations on corporate governance and relevant legal regulations.*

2. Quy chế này là một Phụ lục đính kèm trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty./This Regulation is an integral part (Appendix) attached to the Internal Regulations on corporate governance.

##### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

##### **Article 18. Implementation and Date of validity**

1. Quy chế này này gồm 4 Chương, 18 Điều và có hiệu lực từ ngày 24/10/2026. Quy chế này có thể được chuyển ngữ sang tiếng Anh để tham khảo, tuy nhiên bản tiếng Việt được xem là bản chính thức và có giá trị ưu tiên trong mọi trường hợp.

*These Regulations includes 4 Chapters, 17 Articles and takes effect from 24.10.2026. These Regulations may be translated into English for reference. However, the Vietnamese version is considered the official version and has priority in all cases.*

2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông và các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

*Shareholders, legal representatives of shareholders and individuals, related rganizations and departments are responsible for complying with this Regulation.*

TP. HCM, Ngày 24 tháng 10 năm 2026

Ho Chi Minh city, ....24/10/2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HĐQT/ CHAIRPERSON OF BOD**



**LAN, WAN-CHEN**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NHÃN HIỆU VIỆT  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 0304-003/TTr-BKS.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, dated 03 April 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2026**

V/v: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2026

Ref: To approve the list of independent auditing companies for the year 2026

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“*Nhãn hiệu Việt*” hoặc “*Công Ty*”).  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“*Viet Brand*” or “*Company*”).

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026, như sau:

Board of Supervisors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026, as follows:

1. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt năm 2026, như sau:

To approve the list of independent auditing companies of Viet Brand Invest Joint Stock Company in 2026, as follows:

- (i) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt

Auditor: Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 33 Phan Van Khoe, Cho Lon Ward, HCMC, Vietnam



Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3999 0090

- (ii) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH KPMG

*Auditor: KPMG Limited*

Địa chỉ: Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

*Address: 46th Floor, Keangnam Landmark 72, Pham Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam*

Điện thoại/Tel: 028 3821 9266

Fax:

- (iii) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam

*Auditor: Southern Auditing And Accounting Financial Consulting Services Company Limited (AASCS)*

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Address: 29 Vo Thi Sau, Tan Dinh Ward, HCMC*

Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3820 5944

- (iv) Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY

*Auditor: UHY Auditing and Consulting Co., Ltd*

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội, Việt Nam

*Address: 5th Floor, Building B2, Roman Plaza, To Huu Street, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam*

Điện thoại/Tel: 024 5678 3999

Fax: 024 3755 7446

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký tất cả các văn bản liên quan đến thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc này.

*To authorize General Director to implement and sign all documents related to the necessary procedure in accordance with the laws for this issue.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

*Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2026 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

